



**TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI**

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CƠ ĐIỆN TỬ
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NĂM 2020**

Hà Nội, tháng năm 2020

CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	
1	TCGDNN	Tổng cục giáo dục nghề nghiệp
2	LD-TB&XH	Lao động – Thương binh và Xã hội
3	ĐGCLGDNN	Đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp
4	TCN	Trung cấp nghề
5	MC	Minh chứng
6	BS	Minh chứng bổ sung
7	NH	Nội hàm
8	UBND	Ủy ban nhân dân
9	HSSV	Học sinh, sinh viên
10	KT	Kỹ thuật viên
11	NV	Nhân viên
12	BB	Biên bản
13	CDN	Cao đẳng nghề
14	CNC	Công nghệ cao

BÁO CÁO **KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** **NGHỀ CƠ ĐIỆN TỬ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

PHẦN I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG, KHOA CƠ KHÍ VÀ **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CƠ ĐIỆN TỬ**

I. Thông tin chung về trường

1.1. Tên trường: TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI

1.2. Tên Tiếng Anh *Ha Noi Vocational College of High Technology*

1.3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

1.4. Địa chỉ trường: Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

1.5. Số điện thoại: 043.765.3568

1.6. Số Fax: 043.765.3627

1.7. Email: contact@hht.edu.vn

1.8. Website: hht.edu.vn

1.9. Năm thành lập trường:

Năm thành lập đầu tiên: 2009

Năm thành lập trường cao đẳng nghề: 2009

1.10. Loại hình trường: Công lập; Tư thục

Thành tích nổi bật của trường.

Từ khi được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2009 đến nay Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội đã khẳng định được thương hiệu, vị thế hàng đầu trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đóng góp nhiều thành tích trong đào tạo nghề thành phố Hà Nội. Thường xuyên tuyển sinh thành công, hiện tại, qui mô tuyển sinh của nhà trường trên 5.500 sinh viên. Năm học 2019-2020, nhà trường thực hiện “tuyển sinh là tuyển dụng”, ký hợp đồng đào tạo với sinh viên và phụ huynh với mục tiêu “100% sinh viên đạt chuẩn đầu ra có việc làm và có thể tự tạo việc làm”. Năm học 2018-2019, nhà trường đã có 2 nghề đạt tiêu chuẩn đánh giá của tổ chức Skills International - New Zealand; là trường của Hệ thống GDNN được đánh giá chất đạt chất lượng theo tiêu chuẩn của Cộng hoà Liên bang Đức; được tổ chức Quacert cấp chứng nhận ISO 9001:2015, được Hiệp hội Dạy nghề châu Âu - EVBB công nhận thành viên chính thức của Hiệp hội.

Trong công tác thi tay nghề, Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội luôn dẫn đầu cả nước về số lượng thí sinh đạt giải cao trong các Hội thi tay nghề TP Hà Nội, Quốc gia, Asean và thế giới. Trong 8 năm qua các sinh viên Nhà trường đã giành 36 giải Nhất và 34 giải Nhì Hội thi Kỹ năng nghề Thành phố, 34 giải Nhất, 14 giải Nhì tại các Hội thi Kỹ năng nghề Quốc gia, 5 Huy chương Vàng, 3 Huy chương Bạc, 5 Huy chương Đồng tại Hội thi Kỹ năng nghề Asean và 4 Chứng chỉ tay nghề xuất sắc tại các Hội thi Kỹ năng nghề thế giới Worldskills Competitions.

Nhà trường đã được tặng thưởng 02 Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ; 05 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 Huân chương Lao động hạng 3, 01 Huân chương Lao động hạng Nhì cho cá nhân; 11 Cờ Thi đua xuất sắc của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội và hơn 200 Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội, Bộ LĐ&TBXH, Trung ương ĐTNCS HCM, Tổng Liên đoàn Lao động...

Trong năm 2017, nhà trường có những tập thể và cá nhân đã đạt được các thành tích sau:

- + 01 Cờ thi đua xuất sắc của UBND TP Hà Nội cho tập thể.
- + 01 Bằng khen của UBND TP Hà Nội cho tập thể.
- + 05 Bằng khen của UBND TP Hà Nội cho cá nhân.
- + 03 Tập thể đạt tập thể lao động xuất sắc.

Công đoàn:

- + 01 Bằng khen của Liên đoàn Lao động TP Hà Nội cho tập thể
- + Bằng khen của Liên đoàn Lao động TP Hà Nội cho cá nhân.

Đoàn thanh niên: 38 Bằng khen của TƯ đoàn, Thành đoàn cho tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc.

Trong năm 2018, nhà trường có những tập thể và cá nhân đã đạt được các thành tích sau:

- + 01 Cờ thi đua xuất sắc của Chính Phủ cho Tập thể cán bộ, viên chức nhà trường.
- + 01 Bằng khen của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội vì có nhiều thành tích xuất sắc trong việc đăng cai tổ chức Kỳ thi Tay nghề Quốc gia lần thứ X năm 2018;

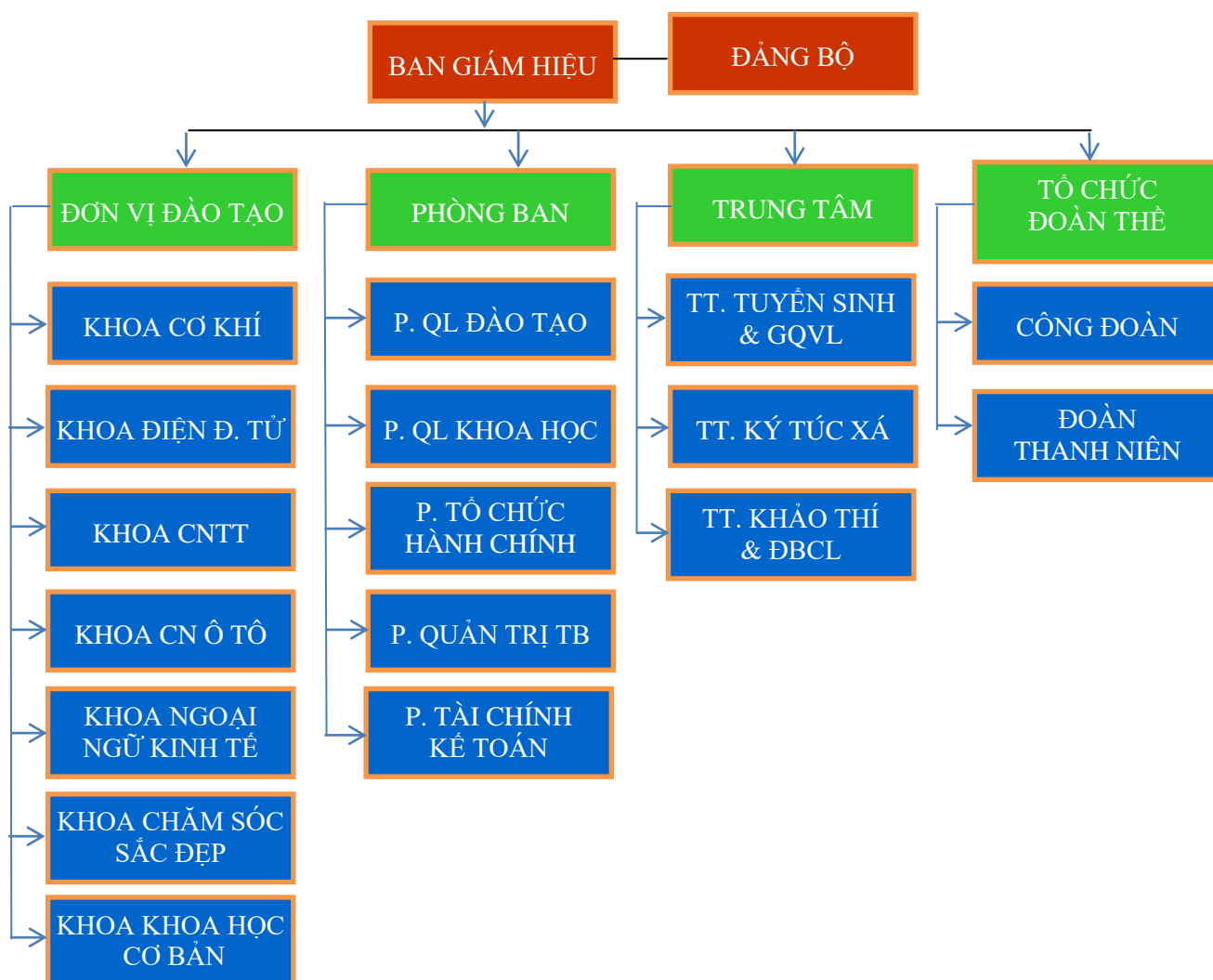
- + 01 đơn vị được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ
- + 01 đơn vị đạt Cờ thi đua xuất sắc của TP năm học 2017-2018
- + 04 đơn vị đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc của Thành phố năm học
- + 02 cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ
- + 01 cá nhân được tặng Bằng khen của Tổng liên đoàn LĐ Việt Nam
- + 03 cá nhân được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua Thành phố.
- Công đoàn: 01 Bằng khen của Liên đoàn Lao động TP và 01 cá nhân được nhận Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- Đoàn thanh niên: 01 Bằng khen của Trung ương Đoàn; 02 Bằng khen cá nhân của TW Đoàn và 8 Bằng khen của Thành đoàn Hà Nội.

Trong năm 2019, nhà trường có những cá nhân, tập thể được khen thưởng với các thành tích như sau:

- + 01 Huân chương Lao động hạng Ba cho tập thể trường.
- + 01 Huân chương Lao động hạng Nhì cho cá nhân.
- + 03 Bằng khen Chính phủ cho 3 cá nhân.
- + 03 Tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.
- + 05 Bằng khen của UBND TP Hà Nội cho tập thể và cá nhân
- + 11 Bằng khen của Bộ LĐTB và XH cho tập thể và cá nhân.
- Công đoàn:
 - + 01 Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động TP cho tập thể.
 - + 01 Bằng khen Liên đoàn Lao động TP cho cá nhân.
- Đoàn thanh niên:
 - + 03 Bằng khen của TƯ Đoàn cho tập thể.
 - + 03 Bằng khen của TƯ Đoàn cho cá nhân.
 - + 8 Bằng khen của Thành đoàn Hà Nội dành tặng tập thể và cá nhân.

2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường.

2.1. Cơ cấu tổ chức



2.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Phạm Xuân Khánh	1967	Tiến sỹ	Hiệu Trưởng
	Trần Xuân Ngọc	1975	Tiến sỹ	P. Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn				
Đảng Bộ	Phạm Xuân Khánh	1967	Tiến sỹ	Bí Thư
Chi bộ 1	Phạm Thị Thanh Hà	1982	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 2	Khổng Hữu Lực	1977	Tiến sỹ	Bí thư

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Chi bộ 3	Trần Xuân Dũng	1977	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 4	Trần Thị Sim	1982	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 5	Nguyễn Thị Hồng	1985	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 6	Lê Danh Quang	1976	Tiến sỹ	Bí thư
Công Đoàn	Nguyễn Yên Thắng	1969	Thạc sỹ	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Phạm Thị Mỹ Hoa	1989	Thạc sỹ	Bí thư
3. Trưởng/phụ trách các phòng chức năng				
Phòng Tổ chức-Hành chính	Phạm Thị Thanh Hà	1982	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng Quản trị-Thiết bị vật tư	Đào Huy Cường	1977	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng Tài chính- Kế toán	Trương Thị Phượng	1973	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng QL Đào tạo	Khổng Hữu Lực	1977	Tiến sỹ	Trưởng phòng
Phòng QL Khoa học	Nguyễn Trung Dũng	1980	Thạc sỹ	Trưởng phòng
4. Trưởng/Phó các khoa				
Khoa Ngoại ngữ - Kinh tế	Trần Thị Sim	1982	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ thông tin	Kiều Thành Chung	1980	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa cơ khí	Ngô Minh Nhật	1978	Thạc sỹ	Phó trưởng khoa
Khoa cơ khí	Lê Danh Quang	1976	Tiến sỹ	Trưởng khoa
Khoa Điện-Điện tử	Nguyễn Thị Hồng	1985	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Khoa học cơ bản	Lê Thế Hưng	1980	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Chăm sóc sắc đẹp	Trần Thị Lan	1985	Cử nhân	Phó trưởng khoa
5. Trưởng các đơn vị trực thuộc (Trung tâm, Thư viện ...)				

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Trung tâm Khảo thí & ĐBCL	Nguyễn Tuấn Minh	1979	Cử nhân	Phó Giám đốc
Trung tâm Tuyển sinh & GQVL	Nguyễn Yên Thắng	1969	Thạc sỹ	Giám đốc
Trung tâm ký túc xá	Nguyễn Tiên Nghĩa	1984	Thạc sỹ	Giám đốc

3.3. Cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường:

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường	168	167	181	
2. Tổng số giáo viên cơ hữu theo trình độ đào tạo	131	103	139	
- Tiến sĩ	6	04	4	
- Thạc sĩ	60	55	70	
- Đại học	57	38	65	
- Cao đẳng	6	04	
- Trung cấp	1	01	
- Trình độ khác	1	01	
3. Tổng số giáo viên dạy được cả lý thuyết và thực hành trên tổng số giáo viên của trường	123	103	139	

4. Các nghề đào tạo và quy mô đào tạo của trường năm 2019-2020.

STT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Năm 2019-2020	
			Quy mô tuyển sinh	Số lượng học sinh, sinh viên
1	Điện tử CN	CĐN	50	50
		TCN	20	
		SCN	20	4
2	KT sửa chữa và lắp ráp MT	CĐN	25	19
		TCN	25	35
		SCN	20	
3	Điện công nghiệp	CĐN	60	61

		TCN	25	47
		SCN	20	1
4	KT máy lạnh và điều hòa không khí	CĐN	90	89
		TCN	30	55
		SCN	20	
5	KT lắp đặt và điều khiển điện trong CN	CĐN	50	46
		TCN		
		SCN		
6	Cơ điện tử	CĐN	50	50
		TCN	20	
		SCN		
7	Cắt gọt kim loại	CĐN	90	108
		TCN	30	32
		SCN	40	106
8	Hàn	CĐN	20	11
		TCN		
		SCN	100	140
9	Vẽ và thiết kế trên MT	CĐN	20	11
		TCN		
		SCN		
10	Thiết kế trang Web	CĐN	20	19
		TCN		
		SCN		
11	Thiết kế đồ họa	CĐN	50	54
		TCN	30	22
		SCN		
12	Quản trị mạng máy tính	CĐN	20	
		TCN		
		SCN		
13	CNTT (Ứng dụng phần mềm)	CĐN	25	37
		TCN	30	42
		SCN		
14	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	CĐN	20	11
		TCN	20	8
		SCN		
15	Kế toán doanh nghiệp	CĐN	20	19
		TCN	20	
		SCN		
16	Chăm sóc sắc đẹp	CĐN	50	50
		TCN	25	41
17	Kỹ thuật chăm sóc tóc	TCN	25	37
18	Chế tạo khuôn mẫu	CĐN	20	
		TCN		
		SCN		
19	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	CĐN	20	13
		TCN		
		SCN		

20	Cơ điện tử	CĐN	180	237
		TCN	30	92
		SCN		
21	Chế tạo thiết bị cơ khí	CĐN	20	18
		TCN		
22	Thiết kế nội thất	CĐN	20	
		TCN		
23	Quan hệ quần chúng	CĐN	20	2
		TCN		
24	Thương mại điện tử	CĐN	20	7
		TCN		
25	Điện – nước	TC	20	
		SCN	20	
	Ngôn ngữ Hàn	CĐN	20	22
	Ngôn ngữ Nhật	CĐN	20	6
26	Chăm sóc da	SCN	50	67
27	Thiết kế tạo mẫu tóc	SCN	20	
28	Vẽ móng nghệ thuật	SCN	20	3
29	Trang điểm thẩm mỹ	SCN	20	1
TỔNG			1660	1673

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Diện tích hạng mục công trình (diện tích đang sử dụng-m ²)	45.308	46.958	46.958
- Khu hiệu bộ	8.706	8.706	8.706
- Phòng học lý thuyết	8.790	8.790	8.790
- Xưởng thực hành	18.218	18.218	18.218
- Khu phục vụ	9.594	11.244	11.244
+ Thư viện	2.000	2.000	2.000
+ Ký túc xá	5.394	5.394	5.394
+ Nhà ăn	600	600	600
+ Trạm y tế	50	50	50
+ Khu thể thao	1.550	1.550	1.550
- Khác (nhà xe...)	1.650	1.650	1.650
3. Tổng nguồn kinh phí của	25.881.000.000	18.553.000.000	18.000.000.000

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
trường			
4. Tổng thu học phí	8.860.000.000	16.202.000.000	18.000.000.000
5. Tổng kinh phí quyết toán	34.741.000.000	34.755.000.000	36.000.000.000

2. Thông tin khái quát về Khoa Cơ khí, đơn vị phụ trách chương trình đào tạo

- Tên khoa: Khoa cơ khí
- Tên Tiếng Anh: Faculty of mechanics
- Email: dungtx@hht.edu.vn.
- Địa chỉ đơn vị: Tầng lửng, nhà C.

Khoa cơ khí được thành lập từ năm 2009

Năm	Danh hiệu thi đua
Năm 2017-2018	Lao động tiên tiến
Năm 2018-2019	Lao động tiên tiến
Năm 2019 -2020	Lao động tiên tiến

* Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của khoa

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ
1. Lãnh đạo đơn vị	Ngô Minh Nhật	1977	Thạc sĩ, phó trưởng khoa cơ khí
	Trần Xuân Dũng	1978	Thạc sĩ, phó khoa cơ khí
	Vi Thị Thu Hương	1987	Thạc sĩ, trưởng bộ môn cắt gọt kim loại
	Nguyễn Đình Ảnh	1987	Thạc sĩ, phụ trách bộ môn cơ điện tử
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn			
Chi bộ	Trần Xuân Dũng	1977	Thạc sĩ, phó trưởng khoa cơ khí, bí thư chi bộ 3
	Vi Thị Thu Hương	1987	Thạc sĩ, trưởng bộ môn cắt gọt kim loại, phó bí thư chi bộ 3
	Nguyễn Đình Ảnh	1987	Thạc sĩ, phụ trách bộ môn cơ điện tử, chi uỷ viên chi bộ 3
Công đoàn	Vi Thị Thu Hương	1987	Thạc sĩ, trưởng bộ môn cắt gọt kim loại, phụ trách

			công đoàn khoa cơ khí
Bí thư Liên chi Đoàn Thanh niên	Lưu Đình Tú	1991	Thạc sĩ, bí thư LCDĐ khoa cơ khí

Tổng số CB-GV: 15 người; Trong đó Nam: 10 người, Nữ: 5 người

Giáo viên cơ hữu			
Trình độ đào tạo:	Nam	Nữ	Tổng số
- Tiến sỹ (Nghiên Cứu sinh)	0	0	0
- Thạc sỹ	7	2	9
- Đại học	2	3	5
- Cao đẳng	1	0	1
Tổng số:	10	5	15

3. Thông tin về Chương trình đào tạo

Tên nghề: Cơ điện tử

Mã nghề: 6520263

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và kiến thức nâng cao về lĩnh vực Cơ khí – Điện, Điện tử - Công nghệ thông tin, phù hợp với sự phát triển của khoa học kỹ thuật công nghệ, sinh viên hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức cũng như các kỹ năng cơ bản để đạt được thành công trong công việc, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

* *Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:*

- Kiến thức:

+ Hiểu được một số thuật ngữ tiếng Anh giao tiếp và chuyên ngành;

+ Có khả năng ứng dụng được tin học văn phòng vào hoạt động nghề;

+ Giải thích được quy cách, tính chất của các loại vật liệu thường dùng trong lĩnh

vực cơ khí, điện, điện tử, thủy lực - khí nén;

+ Phân tích được tính chất, cấu tạo, nguyên lý hoạt động, ứng dụng của: các cơ cấu truyền động cơ khí, cụm thiết bị điện - điện tử, hệ thống thủy lực - khí nén trong lĩnh vực Cơ điện tử;

+ Phân tích được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, ứng dụng của các hệ thống Cơ điện tử;

+ Có khả năng ứng dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào công việc thực tiễn của nghề.

- Kỹ năng:

+ Sử dụng được một số thuật ngữ tiếng Anh giao tiếp và chuyên ngành;

+ Ứng dụng được tin học trong công tác văn phòng vào hoạt động nghề;

+ Đọc được các bản vẽ kỹ thuật của nghề (bản vẽ chi tiết, bản vẽ sơ đồ lắp, bản vẽ sơ đồ nguyên lý); sử dụng máy tính để thiết lập sơ đồ hệ thống Cơ điện tử;

+ Lập được kế hoạch, tổ chức và thực hiện lắp đặt, bảo trì, kết nối tổ hợp hệ thống;

+ Vận hành được thiết bị trong dây chuyền sản xuất tự động;

+ Phát hiện và sửa được lỗi thường gặp tương đối phức tạp của hệ thống Cơ điện tử;

+ Giám sát tình trạng hoạt động của hệ thống Cơ điện tử;

+ Sử dụng được các phần mềm ứng dụng phục vụ cho chuyên ngành và quản lý, tổ chức sản xuất;

+ Có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao, giải quyết các tình huống phức tạp trong thực tế sản xuất, kinh doanh; có tác phong công nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm và kỷ luật lao động.

** Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng*

- Chính trị, đạo đức:

+ Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác - Lê nin; tư tưởng Hồ Chí Minh;

+ Hiểu biết Hiến pháp, Pháp luật, quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển của ngành Cơ điện tử;

+ Có hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam;

+ Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

+ Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức kỷ luật, yêu nghề; có kiến thức bảo vệ môi trường, cộng đồng của một công dân sống trong xã hội công nghiệp; lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc;

+ Sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm cho mình và cho người khác hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

- Thể chất và quốc phòng:

+ Đủ sức khoẻ theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế;

+ Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất;

+ Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

* Sinh viên sau khi tốt nghiệp nghề Cơ điện tử trình độ cao đẳng nghề có thể làm việc tại các vị trí:

- Vận hành máy sản xuất sản phẩm trên các dây chuyền sản xuất hàng loạt.

- Vận hành gia công chi tiết cơ khí chính xác trên các máy gia công vạn năng, máy CNC.

- Lắp ráp các chi tiết máy, lắp ráp mạch điện, điện tử điều khiển.

- Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa khắc phục những lỗi của máy gặp phải trong quá trình vận hành.

- Lập trình, chạy thử và cài đặt các thông số vận hành của máy tự động, dây chuyền sản xuất.

- Thiết kế, cải tiến tối ưu hóa công đoạn sản xuất.

- Các công việc khác.

* Địa điểm làm việc tại:

- Các nhà máy chế tạo, lắp ráp sản phẩm Cơ điện tử;

- Các dây chuyền sản xuất tự động;

- Các doanh nghiệp dịch vụ sửa chữa và bảo trì sản phẩm Cơ điện tử;

- Bộ phận chăm sóc khách hàng của các doanh nghiệp cung cấp thiết bị cơ điện tử.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 36

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 139 tín chỉ (3505 giờ)

- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 575 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2930 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 1167 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 2338 giờ

- Thời gian khóa học: 03 năm

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MD/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Số bài kiểm tra
			Tổng số giờ	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra	
I.	Các môn học chung/đại cương	27	575	223	304	48	0
MH 01	Giáo dục quốc phòng	4	75	36	35	4	
MH 02	Giáo dục thể chất 1	1	30	4	24	2	
MH 03	Giáo dục thể chất 2	1	30	4	24	2	
MH 04	Pháp luật	2	30	18	10	2	
MH 05	Giáo dục Chính trị 1	2	30	15	13	2	
MH 06	Giáo dục Chính trị 2	2	45	25	17	3	
CC2	Tin học						
MH 07	Tin học (IC3) 1	2	50	20	25	5	
MH 08	Tin học (IC3) 2	2	50	20	25	5	
CC3	Kỹ năng mềm						
MH 09	Kỹ năng giao tiếp	1	25	8	15	2	
CC1	Ngoại ngữ						
MH 10	Tiếng Anh 1	3	75	25	43	7	
MH 11	Tiếng Anh 2	3	75	28	40	7	
MH 12	Tiếng Anh 3	3	60	20	33	7	
II	Các môn đào tạo nghề	105	2,770	880	1,749	140	98
II.1	Môn học, mô đun cơ sở						
MH 13	Nhập nghề cơ khí	3	50	30	17	3	3
MH 14	Vẽ kỹ thuật	2	50	30	17	3	3
MH 15	Cơ kỹ thuật	2	25	14	9	2	2
MH 16	An toàn lao động	2	25	18	5	2	2
MH 17	Dung sai lắp ghép	3	50	41	6	3	3
MH 18	Vật liệu cơ khí	2	25	15	8	2	2
MH 19	Kỹ thuật điện	2	25	16	7	2	2
MH 20	Tổ chức quản lý sản xuất	2	25	15	8	2	2

MĐ 21	Điện Cơ bản	7	175	60	106	9	7
MĐ 22	Điện tử Cơ bản	7	175	60	106	9	7
MĐ 23	Gia công Nguội	3	50	15	32	3	3
MĐ 24	Tiện cơ bản	5	150	30	114	6	5
MĐ 25	Phay cơ bản	5	125	35	84	6	5
MĐ 26	CAD	6	150	45	99	6	6
MĐ 27	Điều khiển hệ thống CĐT sử dụng VDK	7	150	45	98	7	7
MĐ 28	Điều khiển hệ thống CĐT ứng dụng PLC	7	150	45	98	7	7
	Thực tập tốt nghiệp (Hệ trung cấp)	8	320	50	270		
	Tốt nghiệp trung cấp	39	2,235	713	1,329	72	4
MH 29	Tiếng Anh chuyên ngành	3	60	20	25	15	3
MĐ 30	Rô bốt công nghiệp	4	100	30	64	6	4
MĐ 31	Khí nén - Thủy lực	4	100	30	64	6	4
MĐ 32	Lắp đặt vận hành hệ thống Cơ điện tử	4	100	30	64	6	4
MĐ 33	Tiện CNC	5	125	22	97	6	5
MĐ 34	Phay CNC	5	125	22	97	6	5
MĐ 35	Đào tạo tại doanh nghiệp 1	14	560	168	377	15	14
MĐ 36	Đào tạo tại doanh nghiệp 2	9	360	108	237	15	9
	Tổng cộng	132	3,345	1,103	2,053	189	98

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian đào tạo, hoạt động ngoại khóa:

- Chương trình đào tạo nghề là cơ sở giúp Hiệu trưởng quản lý chất lượng đào tạo, là quy định bắt buộc đối với khoa chuyên môn nghiêm túc thực hiện theo đúng nội dung chương trình đã xây dựng.

- Chương trình đào tạo cao đẳng nghề **Cơ điện tử** được thiết kế với tổng số 3025 giờ (129 tín chỉ) trong đó lý thuyết chiếm 31,9%; thực hành, thảo luận, thí nghiệm, tiểu luận, thực tập, đồ án chiếm 68,1%. Từng mảng kiến thức đạt mức qui định của khối ngành, cụ thể là:

- + Khối lượng các môn học chung /đại cương: 575 giờ
- + Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2930 giờ
- + Khối lượng lý thuyết: 1167 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận 2053 giờ

+ Quy đổi giờ học sang Tín chỉ như sau:

1 Tín chỉ (TC) = 15 giờ lý thuyết.

= 30 giờ thí nghiệm, thực hành hoặc thảo luận

= 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án,

khoá luận tốt nghiệp..(Kèm theo thời gian chuẩn bị cá nhân của sinh viên)

- Tất cả các môn học, mô - đun đều phải có giáo trình, đề cương bài giảng, tài liệu tham khảo, bài hướng dẫn... cung cấp cho sinh viên. Tuỳ theo điều kiện thực tế của nhà trường giảng viên lựa chọn phương pháp giảng dạy thích hợp: Thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận giải quyết vấn đề tại lớp, dạy tại phòng học tích hợp, tại phòng thí nghiệm, xưởng thực hành... Trường các phòng, khoa có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và trình hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện chương trình giảng viên cần lưu ý:

- **Giảng dạy các nội dung lý thuyết:**

+ Giảng viên cần phân bổ thời lượng của từng học phần giảng dạy trên lớp, thời lượng học phần giao nội dung học tập về nhà cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu.

+ Lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung của từng bài giảng theo hướng tích cực lấy “người học làm trung tâm”. Cùng với lựa chọn phương pháp giảng dạy tích cực cần kết hợp chuẩn bị phương tiện dạy học đầy đủ.

+ Nội dung học tập giao cho sinh viên tự học, nghiên cứu ở nhà, giảng viên phải có những biện pháp kiểm tra, đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

- **Giảng dạy tích hợp, thực hành:**

+ Tổ chức cho sinh viên học tích hợp, kết hợp giảng dạy, hướng dẫn lý thuyết với thực hành tại các phòng học tích hợp, xưởng thực hành của trường hoặc đưa sinh viên đi đào tạo, tham quan thực tế, thực hành, thực tập tại một số cơ sở sản xuất.

+ Chú ý hình thành các kỹ năng cơ bản, kỹ năng chuyên sâu khả năng nghiên cứu, khả năng thiết kế, khả năng công nghệ của sinh viên đối với từng bài thực hành trong chương trình đào tạo.

- **Khi giảng dạy giảng viên giới thiệu:** Các tài liệu tham khảo, giáo trình liên quan đến môn học, mô - đun để sinh viên sử dụng trong quá trình học tập;

Trong quá trình thực hiện chương trình, hàng năm Khoa/Tổ bộ môn thấy cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, phải làm văn bản trình Hiệu trưởng nhà trường (thông qua Phòng Đào tạo) xem xét. Nếu thấy hợp lý, Hiệu trưởng quyết định điều chỉnh và chỉ điều chỉnh khi có quyết định của Hiệu trưởng.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra định kỳ, hình thức kiểm tra, đánh giá, thi hết môn học, mô đun được quy định cụ thể trong chương trình đào tạo và trong quy định, quy chế đào tạo của trường.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp hoặc làm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành theo quy định của trường.

PHẦN II

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng quan chung

1.1. Căn cứ tự đánh giá

- Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15/12/2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng năm 2019

1.2. Mục đích tự đánh giá

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV trong Nhà trường về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề của Nhà trường, qua đó huy động tất cả các đơn vị và cá nhân trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự kiểm định.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của Nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí và các chỉ số kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội- Trường chất lượng cao đến năm 2025.

1.3. Yêu cầu tự đánh giá

Để cho hoạt động kiểm định chất lượng chương trình đào tạo có chất lượng tốt và đạt được mục tiêu đề ra thì hoạt động này phải đảm bảo các nguyên tắc:

- Thể hiện sự bình đẳng, khách quan, trung thực và minh bạch trong quá trình tự kiểm định.
- Hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai với tất cả các thành viên trong Trường.
- Đảm bảo đúng thời gian theo kế hoạch.

1.4. Phương pháp tự đánh giá

- Mô tả, làm rõ thực trạng khoa;
- Thu thập thông tin và những chứng cứ để minh chứng;
- Xử lý phân tích các thông tin và những chứng cứ thu được để minh chứng;
- Đánh giá mức độ đã được theo từng tiêu chí tiêu chuẩn;

1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

- Thực hiện công tác chuẩn bị tự kiểm định.
- Thu thập, phân tích, xử lý thông tin, minh chứng phục vụ đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, dự thảo Báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo;
- Công bố kết quả Báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng CTĐT;
- Nộp Báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

2. Tự đánh giá

2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC			Đạt tiêu chuẩn kiểm định
TỔNG ĐIỂM		100	96
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	6	6
	<i>Tiêu chuẩn 1.1:</i> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2

	Tiêu chuẩn 1.2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 1.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	14	14
	Tiêu chuẩn 2.1: Hàng năm cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	16	14

	Tiêu chuẩn 3.1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	0
	Tiêu chuẩn 3.2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.3: Đảm bảo tất cả các môn học, mô đun thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	24	22
	Tiêu chuẩn 4.1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các môđun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2

	Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo thực hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong môn học, mô đun của chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất dịch vụ.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	0
	Tiêu chuẩn 4.9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng môđun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	16	16
	Tiêu chuẩn 5.1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.2: Đảm bảo đủ chủng loại, thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của trình độ đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện: được quản lý, cấp phát sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2

	Tiêu chuẩn 5.6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng Internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học	8	8
	Tiêu chuẩn 6.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
	Tiêu chuẩn 6.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
	Tiêu chuẩn 6.3: Hàng năm cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 6.4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng	16	16
	Tiêu chuẩn 7.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất kinh doanh dịch vụ.	2	2

Tiêu chuẩn 7.2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp	2	2
Tiêu chuẩn 7.3: Hàng năm thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng lao động, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
Tiêu chuẩn 7.4: Hàng năm thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
Tiêu chuẩn 7.5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài.	2	2
Tiêu chuẩn 7.7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
Tiêu chuẩn 7.8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

2.1 Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1

Mở đầu

Mục tiêu của chương trình đào tạo là cơ sở để định hướng đào tạo nguồn nhân lực. Việc xây dựng mục tiêu được ban xây dựng dựa vào kết quả nghiên cứu nhu cầu thị trường lao động. Mục tiêu của chương trình được xác định chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển của Nhà trường.

Trường có quy chế tổ chức hoạt động, giao nhiệm vụ cho khoa cơ khí quản lý và tổ chức giảng dạy cho nghề Cơ điện tử.

Nhà trường có các dự toán thu chi hàng năm để cân đối thu chi và đảm bảo cung cấp nguồn tài chính đáp ứng cho các nghề đào tạo, trong đó có nghề Cơ điện tử.

** Những điểm mạnh:*

- Mục tiêu chương trình đào tạo Cơ điện tử đáp ứng khối lượng kiến thức, kỹ năng tối thiểu theo quy định và phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nền công nghiệp 4.0;

- Trường có các văn bản giao nhiệm vụ cụ thể hướng tự chủ cho hoạt động đào tạo nghề Cơ điện tử;

- Trường có đủ nguồn kinh phí đáp ứng đào tạo nghề Cơ điện tử: Kinh phí thường xuyên; Kinh phí dự án; Kinh phí tài trợ.

** Những tồn tại:* Không có.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Nhà trường tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung mục tiêu, chiến lược phát triển trường; mục tiêu chương trình đào tạo; quy chế tổ chức hoạt động đáp ứng với yêu cầu thực tế của trường và xã hội.

Điểm đánh giá tiêu chí 1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	6/6
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2

Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Mục tiêu của chương trình đào tạo ĐTCN trình độ cao đẳng được thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm (1.1.01 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và chương trình đào tạo chi tiết nghề Cơ điện tử) và được xây dựng phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển của nhà trường (1.01.02 - Đề án thành lập Trường cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội); (1.1.03 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường), phù hợp với nhu cầu thị trường lao động (1.1.04 - Quyết định số 3724/QĐ-UBND ngày 17/8/2012 về việc Phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 – 2020); (1.1.05 - Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 24/01/2014, Phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề Thành phố Hà Nội đến năm 2020 định hướng đến

năm 2030; 1.1.06 - Các thông báo tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp đối với nghề Cơ điện tử).

Mục tiêu của chương trình đào tạo được phổ biến tới sinh viên trong buổi giáo dục đầu khóa ngay từ đầu khóa học, được công bố công khai tới toàn thể cán bộ công nhân viên, học sinh sinh viên trên website của nhà trường (1.1.07 - <http://hht.edu.vn/nganh-hoc/gioi-thieu-nghe-co-dien-tu>).

Nhà trường xây dựng kế hoạch rà soát chương trình đào tạo, trong đó có chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử. Mục tiêu của chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh theo quy định (1.1.08 - *Hồ sơ rà soát chương trình đào tạo: Kế hoạch rà soát chương trình đào tạo; Quyết định thành lập Ban rà soát; Kế hoạch phản biện, thẩm định; Quyết định thành lập hội đồng thẩm định năm 2017, 2020; Biên bản họp hội đồng thẩm định; Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, cao đẳng liên thông, trung cấp trên cơ sở rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các nghề năm 2020*). Qua báo cáo kết quả khảo sát giảng viên, học sinh, sinh viên, cán bộ quản lý, nhân viên, các doanh nghiệp sử dụng lao động (1.1.09 - *Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đến hoạt động của Nhà trường các năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*) đã thể hiện mục tiêu của chương trình đào tạo đáp ứng được tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu của Nhà trường, cập nhật đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của Trường, có điều chỉnh, bổ sung hàng năm quy định về tổ chức, hoạt động của Trường, giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa Cơ điện tử và các phòng khoa liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo (1.2.01 – *Quyết định ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường; Các quyết định bổ sung quy chế tổ chức, hoạt động của Trường*).

Cuối mỗi năm, Khoa cơ khí đều có bản báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của năm và phương hướng nhiệm vụ của năm sau (1.2.02 - *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của khoa năm 2017, 2018, 2019*).

Dựa trên kết quả báo cáo của các phòng, khoa, bộ môn Nhà trường tổng hợp lại để báo cáo kết quả đạt được của năm vừa qua, phát huy những điểm mạnh và khắc phục các điểm yếu, xây dựng phương hướng cho năm sau (1.2.03 - *Báo cáo tổng kết trình bày tại Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động năm 2017, 2018, 2019*).

Khoa cơ khí luôn luôn được nhận sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo nhà trường, cùng với sự đoàn kết, nhiệt tình, năng động của tập thể giáo viên và học sinh, sinh viên; khoa luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, khoa đã đạt được những thành tích, kết quả đáng khích như: Tập thể lao động xuất sắc năm học, (1.2.04 – *Quyết định công nhận xếp loại tập thể, cá nhân các năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020.* 1.2.05 – *Các quyết định khen thưởng khoa cơ khí các năm 2017, 2018, 2019*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Trường có nghiên cứu nguồn chi của các 2 năm trước; căn cứ vào biến động giá cả thị trường, các văn bản quy định để xác định mức chi tối thiểu cho một người học (1.3.01- *Quyết định số 714/QĐ-CDNCNC, ngày 31/12/2017 về việc phê duyệt định mức vật tư phục vụ đào tạo*).

Trường có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo: được hưởng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp (1.3.02– *Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội và dự toán thu, chi ngân sách thành phố Hà Nội hàng năm*) và nguồn thu học phí của sinh viên tại Trường đúng quy định (1.3.03– *Các Quyết định thu học phí của Trường*). Ngoài ra Trường còn đào tạo hệ ngắn hạn, bồi dưỡng chuyên môn thông qua các hợp đồng đào tạo, liên kết đào tạo, hợp đồng dịch vụ, khai thác các hoạt động dịch vụ ăn uống, giải khát ... để tạo thêm nguồn thu hợp pháp, tăng cường nguồn kinh phí hoạt động và nguồn quỹ phát triển cho Trường (1.3.04 – *Các hợp đồng liên kết đào tạo, các hợp đồng dịch vụ*).

Kết thúc năm, trường tiến hành tự kiểm tra việc thực hiện thu, chi tài chính. Kết quả kiểm tra cho thấy mức chi đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và hợp pháp (1.3.05 – *Kế hoạch, Quyết định, Báo cáo, Kết luận tự kiểm tra thực hiện quyết toán thu, chi tài chính năm 2018, 2019; 1.3.06 – Báo cáo tài chính năm 2018, 2019; 1.3.7 – Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018, 2019; Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018, 2019*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 1: 2 điểm

2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2

Mở đầu

Hoạt động đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Hàng năm, các hoạt động đào tạo của trường được tổ chức theo quy trình chặt chẽ, linh hoạt, phát huy tính tích cực của người học, đáp ứng được các yêu cầu của người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo. Nhà trường luôn chú trọng trong việc cập nhật và cung cấp kiến thức mới cho người học thông qua việc bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo và thường xuyên đổi mới phương pháp tổ chức giảng dạy nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra. Đồng thời trường cũng áp dụng các phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá người học khi kết thúc môn học, mô đun theo hướng chủ động tích cực của học sinh, sinh viên.

Trường xây dựng kế hoạch năm học và triển khai thực hiện nghiêm túc đúng theo các văn bản của nhà nước quy định và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn xã hội. Nhà trường đã có nhiều đổi mới phương thức tổ chức đào tạo đồng thời đề ra nhiều giải pháp nhằm khuyến khích cán bộ, giáo viên tích cực sáng tạo, nghiên cứu khoa học gắn với các phong trào thi đua đã đem lại nhiều thành tích cho nhà trường và cá nhân do đó đã nâng cao chất lượng và hiệu quả trong quá trình dạy và học, chất lượng đào tạo ngày càng được nâng lên được thể hiện qua kết quả học sinh, sinh viên trong quá trình đào tạo và khi tốt nghiệp ra trường được các đơn vị sử dụng lao động đánh giá cao...

Các hoạt động dạy và học luôn bắt nhịp cùng với sự đổi mới theo xu thế phát triển của Nhà trường trong việc đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội, cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

*** Những điểm mạnh:**

- Công tác tuyển sinh nghề Cơ điện tử của nhà trường luôn đạt chỉ tiêu được giao.
- Trường lập kế hoạch đào tạo nghề Cơ điện tử trình độ cao đẳng chi tiết, khả thi theo đúng quy định.
- Trường có bộ công cụ đánh giá chất lượng giờ giảng, môn học, mô đun;
- 100% các môn học, mô đun chuyên môn nghề đều có sử dụng phần mềm mô phỏng và bài giảng điện tử để giảng dạy.
- 100% sinh viên của trường đều được tham gia thực tập trải nghiệm tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với nghề đào tạo.

*** Những tồn tại:**

Công tác tổ chức đào tạo liên thông đại học chưa thực hiện được.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Hiện nay nhà trường đang thực hiện lấy ý kiến doanh nghiệp, cựu sinh viên và sinh viên năm cuối về mục tiêu chương trình đào tạo, nội dung chương trình đào tạo.

Trên cơ sở đó nhà trường xây dựng kế hoạch rà soát lại mục tiêu của chương trình đào tạo, nội dung giảng dạy, tăng thời lượng thực tập, thực hành tại doanh nghiệp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo.

- Rà soát, tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, chú trọng cách biên soạn và triển khai giảng dạy 100% theo giáo án tích hợp trong thời gian tới.

Điểm đánh giá tiêu chí 2

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	1414
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2

Tiêu chuẩn 2.1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm nhà trường đều xây dựng quy chế tuyển sinh dựa vào Thông tư 07/2019/TT-BLĐTĐ ngày 07/3/2019 và Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTĐ ngày 02/3/2017 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng (2.1.01 - Quyết định số 81/QĐ-CDNCNC ngày 17/1/2020 v/v ban hành Quy chế tuyển sinh năm 2020). Xác định chỉ tiêu tuyển sinh (2.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nghề nghiệp số 48/2017/GCNDKHD-TCGDNN ngày 5/5/2017; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động nghề nghiệp số 48a/2017/GCNDKHD-TCGDNN ngày 18/9/2017; số 48b/2018/GCNDKHD-TCGDNN ngày 15/10/2018). Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch truyền thông tuyển sinh (2.1.03-

Kế hoạch số 46/KH-CĐNCNC ngày 25/01/2018 về kế hoạch tuyển sinh năm học 2018-2019; Kế hoạch số 44/KH-CĐNCNC ngày 11/01/2019 về báo cáo công tác tuyển sinh năm học 2017-2018 và kế hoạch tuyển sinh năm học 2019-2020; Kế hoạch số 10/KH-CĐNCNC ngày 6/01/2020 về báo cáo công tác tuyển sinh năm học 2018-2029 và kế hoạch tuyển sinh năm học 2019-2020), thiết kế các công cụ tuyển sinh, thông báo tuyển sinh, Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh (2.1.04 - Quyết định số 30/QĐ-CĐNCNC ngày 16/01/2018 v/v thành lập hội đồng tuyển sinh năm học 2018-2019; Quyết định số 41/QĐ-CĐNCNC ngày 09/01/2019 v/v thành lập hội đồng tuyển sinh năm học 2019-2020), tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh, tổ chức xét tuyển lựa chọn thí sinh trúng tuyển, sau đó tổ chức nhập học và đưa ra quyết định thành lập lớp (2.1.05 - Quyết định số 1181/QĐ-CĐNCNC ngày 4 tháng 12 năm 2018 về việc thành lập các lớp cao đẳng, trung cấp; Quyết định số 1704/QĐ-CĐNCNC ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc thành lập các lớp cao đẳng, trung cấp). Trong quá trình tổ chức tuyển sinh bộ phận tuyển sinh đều có kiểm tra hồ sơ, kết quả trúng tuyển trước khi công bố công khai đến thí sinh. Năm 2020 nhà trường tuyển sinh đạt trên 95% chỉ tiêu mà kế hoạch nhà trường đã đề ra.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.2. Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã tổ chức triển khai thực hiện chương trình đào tạo theo modul/MH và niên chế trên cơ sở áp dụng Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH xây dựng và ban hành quy chế đào tạo của trường (2.2.01- Quyết định số 402/QĐ-CĐNCNC ngày 22/6/2017 V/v ban hành quy chế đào tạo; Quyết định số 353/QĐ-CĐNCNC ngày 29//2019 V/v ban hành sửa đổi, bổ sung quy chế đào tạo). Hàng năm khoa cơ khí phối hợp cùng với phòng Quản lý đào tạo của nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo (2.2.02 - Kế hoạch đào tạo nghề Cơ điện tử hàng năm cho từng khóa), tiến độ đào tạo (2.2.03 - Tiến độ đào tạo nghề Cơ điện tử hàng năm), kế hoạch giáo viên (2.2.04 - Kế hoạch giáo viên dạy các MH/MĐ nghề Cơ điện tử hàng năm được duyệt) cho các khóa. Trong quá trình tổ chức triển khai công tác giảng dạy và học tập nhà trường tuân thủ thực hiện tốt các hồ sơ lên lớp như sổ lên lớp (2.2.05 - Sổ lên lớp), sổ tay giáo viên

(2.2.06 - *Sổ tay giáo viên*), giáo án (2.2.07 - *Giáo án*) đúng theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐT BXH đã ban hành.

Quá trình tổ chức đào tạo ngành Điện tử công nghiệp của khoa cơ khí luôn chịu sự kiểm tra, giám sát của các phòng chức năng như phòng Quản lý Đào tạo, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để đảm bảo công tác đào tạo được tổ chức và hoạt động đúng theo quy định và được các đơn vị chức năng lập báo cáo phân tích, tổng hợp và đề xuất để nâng cao chất lượng đào tạo và khắc phục những điểm còn tồn tại trong quá trình đào tạo. Hàng ngày, hàng tuần Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp cùng với phòng Quản lý đào tạo tổ chức công tác kiểm tra các hoạt động đào tạo như: kiểm tra sĩ số, thực hiện nề nếp, nội quy quy định lớp học của nhà giáo, HSSV, các hoạt động giảng dạy lập báo cáo hàng tháng gửi BGH nhà trường về công tác kiểm tra hoặc thanh tra đào tạo (2.2.08 - *Báo cáo công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động đào tạo*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.3. Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các phòng học dùng cho việc đào tạo nghề Cơ điện tử được bố trí hợp lý, có thiết bị hỗ trợ như máy chiếu, hệ thống treo bảng biểu, các mô hình dạy học... đã tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên áp dụng các phương pháp dạy học tích hợp. Học sinh sinh viên được phát tài liệu phát tay, bài tập thực hành để chuẩn bị trước lúc tiến hành bài học, hầu hết giáo án của giáo viên bộ môn Điện tử công nghiệp đã áp dụng các hình thức và phương pháp dạy học tích cực khuyến khích phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh, sinh viên (2.3.01 – *Hồ sơ giảng dạy của nhà giáo*). Nhiều mô đun/môn học thay bởi tổ chức kiểm tra kết thúc mô đun, môn học, giáo viên đã cho làm những bài tập lớn, đã khuyến khích được tinh thần tự học, tự tìm tòi của học sinh, sinh viên (2.3.02 – *Các bài tập lớn của sinh viên*).

Trong công tác đào tạo để quản lý hoạt động dạy và học nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo các nội dung chủ yếu sau: chương

trình đào tạo, kết quả học tập của học sinh, sinh viên, quản lý hồ sơ của học sinh, sinh viên, thời khóa biểu và đăng ký tín chỉ, quản trị hệ thống trong hoạt động dạy và học thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý đào tạo (2.3.03 - Phần mềm quản lý đào tạo). Nhà trường luôn khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học, hiện nay hầu hết các nhà giáo đều ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy để thiết kế bài giảng điện tử bằng phần mềm powerpoint, sử dụng các phần mềm dùng cho chuyên môn các môn học, mô đun của từng ngành nghề đào tạo với các thiết bị mô phỏng để giảng dạy và để học sinh sinh viên học tập (2.3.04 – *Danh mục các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học của khoa cơ khí*). Để đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm chuyên môn trong hoạt động dạy và học, hàng năm nhà trường tổ chức lấy ý kiến của người học trong đó có lấy ý kiến về chất lượng hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo và được HSSV đánh giá rất cao trên 70% đánh giá tốt và rất tốt (2.3.05- *Kế hoạch lấy ý kiến; phiếu lấy ý kiến; Báo cáo tổng kết lấy ý kiến năm 2017,2018,2019*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.4. Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường đã phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

Nhà trường hợp đồng thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động đưa học sinh, sinh viên nghề Điện tử công nghiệp đi trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp, sinh viên được làm việc một số bộ phận lắp ráp các chi tiết linh kiện, sản xuất bản mạch, quản lý sản xuất, sinh viên được học tập, thực hành thực tế trên dây chuyền sản xuất, sinh viên sẽ tích lũy kinh nghiệm về tác phong công nghiệp, kiến thức thực tế về dây chuyền sản xuất với các trang thiết bị hiện đại, cách thức tổ chức hoạt động sản xuất, quản lý (2.4.01 - *Các hợp đồng thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động từ năm 2017, 2018, 2019*).

Nhà trường đã ban hành kế hoạch và quyết định cử giáo viên, học sinh, sinh viên đi thực tập tại doanh nghiệp (2.4.02 - *Các Kế hoạch, Quyết định và danh sách giảng viên và người học kèm theo thực tập tại doanh nghiệp từ năm 2017, 2018, 2019*). Sau mỗi đợt thực tập sinh viên đều có báo cáo nộp cho giáo viên hướng dẫn khi học sinh, sinh viên kết thúc đợt thực hành, thực tập, đơn vị sử dụng lao động đều có đánh giá kết quả thực hành, thực tập của từng học sinh, sinh viên. Giáo viên hướng dẫn đều có báo

cáo kết quả đoàn thực tập tại doanh nghiệp có sự xác nhận của khoa và trung tâm sản xuất dịch vụ và đời sống (2.4.03 - Báo cáo kết quả đoàn thực tập tại doanh nghiệp của giảng viên hướng dẫn).

Quá trình thực tập trải nghiệm của HSSV tại doanh nghiệp là cơ sở đánh giá MĐ33: Thực tập sản xuất trong chương trình đào tạo và nhà trường đã bố trí được cho 100% HSSV tham gia thực tập tại doanh nghiệp được thể hiện quyết định về việc công nhận danh sách sinh viên tốt nghiệp (2.4.04 - Các Quyết định công nhận tốt nghiệp nghề Cơ điện tử năm 2017 ; 2018; 2019).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường căn cứ vào các thông tư hướng dẫn của Bộ LĐTBXH đã xây dựng và ban hành Quy chế đào tạo của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội (2.2.01 – Quyết định số 402/QĐ-CDNCNC, ngày 22/6/2017 về việc ban hành Quy chế Đào tạo của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội). Hàng năm công tác tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập cho học sinh sinh viên nghề Cơ điện tử được các phòng chức năng của Nhà trường thực hiện theo đúng quy chế đào tạo đã ban hành.

Việc thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện đối với học sinh sinh viên nghề Cơ điện tử được thực hiện theo đúng quy chế công tác học sinh sinh viên của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội đã ban hành (2.5.01- Quyết định số 60/QĐ-CDNCNC ngày 31/01/2018 về việc ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên). Việc đánh giá kết quả rèn luyện luôn được thực hiện một cách khách quan, công khai, chính xác, đảm bảo tính bình đẳng dân chủ, đúng quy trình và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường (2.5.02- Báo cáo tổng kết công tác HSSV hàng năm).

Nhà trường đã ban hành quyết định quy định về việc đánh giá cấp chứng chỉ đào tạo đối với hệ cao đẳng nghề trong đó có nghề Cơ điện tử (2.5.03 - Quyết định số 957/QĐ-CDNCNC ngày 02/10/2018 quy định về việc đánh giá cấp chứng chỉ đào tạo đối với các nghề khóa 7,8,9). Trường chưa xảy ra trường hợp khiếu kiện nào về công

tác kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.6. Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã thành lập Trung tâm Khảo thí và đảm bảo chất lượng với chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy và học trong toàn trường trong đó có hoạt động đào tạo của nghề Cơ điện tử (2.6.01- *Quyết định thành lập Trung tâm khảo thí và Đảm bảo chất lượng*).

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo đối với nghề Cơ điện tử được phối hợp thực hiện bởi Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc và thường xuyên (2.6.02- *Thông báo số 939/TB-CDNCNC ngày 7/8/2019 về kiểm tra quy định, nội quy lớp học năm 2019*). Hàng tuần, hàng tháng kết quả kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học được Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổng hợp thành báo cáo. Nội dung báo cáo có ghi đầy đủ thông tin về hoạt động dạy và học của giảng viên và HSSV trên lớp như: Tỷ lệ HSSV lên lớp; giảng viên đi sớm về muộn hoặc bỏ tiết; vệ sinh an toàn lớp học... Báo cáo này được gửi tới BGH, các khoa chuyên môn và đơn vị liên quan để kịp thời nắm bắt và có những điều chỉnh nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo (2.6.03 – *Thông báo kết quả về việc kiểm tra nội quy quy định lớp học*).

Hàng tuần nhà trường tổ chức họp giao ban giữa BGH và lãnh đạo các đơn vị để triển khai công việc đồng thời đưa ra những giải pháp điều chỉnh nâng cao chất lượng hiệu quả công việc. Tại cuộc họp giao ban lãnh đạo Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo căn cứ vào kết quả kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học để đề xuất với BGH yêu cầu các khoa, đơn vị liên quan có những hành động khắc phục và điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học (2.6.04- *Báo cáo kết quả họp giao ban tuần*).

Đối với nghề Cơ điện tử theo thống kê tỷ lệ sinh viên lên lớp luôn đạt ở mức độ khá cao trên 90%, số lần giáo viên đi muộn về sớm hoặc vắng mặt trên lớp là rất ít và cũng được cán bộ kiểm tra ghi lại trong báo cáo để kịp thời nhắc nhở điều chỉnh (2.6.03 – *Thông báo kết quả về việc kiểm tra nội quy quy định lớp học*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.7. Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường được Tổng cục GDNN cấp phép đào tạo ở 2 cấp trình độ cao đẳng, trung cấp (**1.1.08** -*Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và đăng ký bổ sung hoạt động GDNN*). Thực hiện Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong GDNN, Nhà trường đã ban hành Quyết định số 908/QĐ-CDNCNC ngày 12/8/2019 về việc đào tạo liên thông giữa các trình độ trung cấp với trình độ cao đẳng cho 16 nghề trong (trong đó có nghề Cơ điện) (**2.7.01- Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức đào tạo liên thông**), Trường đã tiến hành xây dựng chương trình đào tạo hệ cao đẳng liên thông (từ trung cấp lên cao đẳng) trên cơ sở so sánh, đối chiếu những mô đun/môn học của hệ trung cấp với chuẩn đầu ra của hệ cao đẳng. Qua đó, những mô đun, môn học ở trình độ trung cấp nếu đã được học sẽ được miễn học ở cấp trình độ cao đẳng(**2.7.02 - Chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng kèm theo Quyết định ban hành**). Nhà trường đã ban hành quy định đối với các MH/MĐ mà người học phải học bổ sung, khi học chương trình liên thông(**2.7.03 – Quy định đối với các MH/MĐ mà người học không phải học, khi học chương trình liên thông; 2.7.04 – Thông báo số 1273/TB-CDNCNC ngày 07/10/2019 về việc ban hành quy định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập, miễn trừ môn học và học phí đối với sinh viên cùng một lúc 2 chương trình, học liên thông, sinh viên chuyển đến từ trường khác**).

Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, Hội đồng tuyển sinh của trường đã căn cứ vào “Phiếu đăng ký học TC, CĐ” của học sinh và kết quả học tập để họp xét tuyển. Nếu đủ tiêu chuẩn học liên thông, trường có Quyết định v/v các môn học, mô đun sinh viên không phải học khi liên thông từ trình độ TC lên trình độ CĐ. Nhà trường đã tổ chức được các lớp đào tạo trình độ cao đẳng liên thông qua các năm học, cụ thể như sau: năm 2020, mở một lớp CĐT1- K11 LT, sĩ số 2SV(**2.1.07- Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển, nhập học, phân lớp năm học 2017-2018, 2018-2019, 2020-2021 ; 2.2.02-Kế hoạch đào tạo các lớp năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021 ; 2.2.03-Tiến độ đào tạo năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021 ; 2.7.06 - Các Báo cáo việc tổ chức hoạt động đào tạo liên thông**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.7 tiêu chí 2: 2 điểm

2.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3

Mở đầu

Hiện nay, khoa cơ khí Trường Cao đẳng nghề công nghệ cao Hà Nội có 15 giảng viên cơ hữu và 01 giáo vụ khoa.

khoa cơ khí cùng lúc thực hiện nhiệm vụ đào tạo ở nhiều trình độ khác nhau như cao đẳng, trung cấp nên đội ngũ giảng viên của trường tương đối đa dạng về trình độ chuyên môn. Tỷ lệ giảng viên đạt chuẩn quy định của khoa không ngừng tăng lên theo từng năm, lực lượng giảng viên tương đối trẻ nhưng tận tâm, nhiệt tình trong công tác giảng dạy, tuy nhiên công tác nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

khoa cơ khí triển khai đến từng cán bộ, giảng viên thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi theo quy định của Quy chế tổ chức hoạt động Cao đẳng, Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên. Thực hiện các chủ trương, kế hoạch và biện pháp tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức theo quy định.

Đội ngũ cán bộ quản lý của khoa được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đúng quy trình, thủ tục các bước, hoàn thành tốt công việc được giao và quản lý tốt khoa theo quyền hạn nhiệm vụ được phân công.

Nhà trường thường xuyên cử đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức, khoa học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao. Có các chính sách khuyến khích cho cán bộ, giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

khoa cơ khí đã thực hiện đánh giá các hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá kết quả người học theo định kỳ, tổ chức công tác giảng dạy và hoạt động nghiên cứu khoa học theo qui trình ISO 9001: 2015. Tuy nhiên hiệu quả đổi mới phương pháp giảng dạy cần nâng cao hiệu quả hơn nữa, công tác khảo sát, xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu người học, doanh nghiệp tuy đã có nhiều cố gắng thực hiện nhưng vẫn chưa thật triệt để, đáp ứng yêu cầu thực tế chưa thực sự cao.

**** Những điểm mạnh:***

- khoa cơ khí có định hướng rõ ràng trong việc thực hiện các chủ trương, kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, giảng viên, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức. Khoa được nhà trường hỗ trợ tốt về kinh phí cho cán bộ, giảng viên học tập, bồi dưỡng.

- Thực hiện đúng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường với tình hình thực tế của trường. Quyền lợi của cán bộ quản lý, giảng viên được đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

- Trình độ chuyên môn và năng lực giảng dạy của giảng viên từng bước được nâng cao, đảm bảo được yêu cầu trong quá trình công tác.

- Khả năng ứng dụng tin học trong phục vụ giảng dạy tương đối tốt.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên hiểu rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong quá trình công tác.

- Đội ngũ giáo viên, giảng viên đảm bảo số lượng giảng dạy, thực hiện đúng theo tỷ lệ quy định của Bộ Lao động Thương binh và xã hội.

- khoa cơ khí có sự sắp xếp kế hoạch đào tạo tạo, tạo điều kiện cho giảng viên có thời gian học tập, bồi dưỡng.

- khoa cơ khí có 2 cán bộ quản lý trưởng và phó khoa để quán xuyến công việc của khoa và chỉ đạo các công việc cho khoa.

- khoa cơ khí luôn chủ động sắp xếp thời gian đến các cơ sở để có được kinh nghiệm thực tế cũng như giúp cải tiến bài học được sinh động, hấp dẫn và hữu ích hơn hướng dẫn cho các em làm quen trước khi bắt đầu vào môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp.

- Cán bộ quản lý hoàn thành nhiệm vụ được giao, có tham mưu đề xuất các ý kiến cho Ban Giám hiệu để công tác giảng dạy được tốt hơn.

*** Những tồn tại:**

- Công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên còn hạn chế, một số viên chức đào tạo chưa thật sự đúng ngành chuyên môn.

- Năng lực của viên chức quản lý đôi lúc chưa chủ động trong công việc, thực hiện các kế hoạch còn chậm tiến độ đề ra; thiếu kiểm tra, kiểm soát công việc của đơn vị.

- Viên chức quản lý đôi lúc không báo cáo kịp thời các vấn đề xảy ra tại đơn vị mình quản lý dẫn đến việc nhà trường xử lý không kịp thời.

- Một số viên chức chưa thực hiện nghiêm giờ giấc làm việc, chưa tuân thủ đúng các quy chế, quy định trong quá trình làm việc nên dẫn đến sai sót, vi phạm. Việc phản hồi các ý kiến đóng góp còn chậm.

- Việc đổi mới phương pháp giảng dạy tuy có nhiều cố gắng nhưng hiệu quả đạt được chưa như mong đợi. Một số giảng viên chưa thực sự tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học, chưa phát huy được hiệu quả tối ưu của việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Một số giáo viên có nhiều giờ giảng nên chưa sắp xếp được công việc giảng dạy để đi tham quan, thực tập tại cơ sở doanh nghiệp.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Những năm tiếp theo, khoa tiếp tục thực hiện phù hợp vị trí việc làm, năng lực và lĩnh vực hoạt động của trường. Đảm bảo không có cán bộ, giáo viên vi phạm nội quy, quy định trường, thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Tiếp tục thực hiện đào tạo cán bộ giảng viên theo quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phấn đấu đạt 100% cán bộ giảng viên có trình độ chuẩn theo quy định.

- Xây dựng các biện pháp tiếp tục hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ và giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn và tạo điều kiện để cán bộ và giảng viên đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ, tin học.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm đổi mới phương pháp dạy học hiệu quả theo hướng lý thuyết kết hợp với thực hành và lấy người học làm trung tâm.

- khoa cơ khí sẽ tổ chức nhiều chuyến đi đến các cơ sở trong thời gian tới đảm bảo 100% giảng viên có thể đi tham quan, học tập kinh nghiệm.

Điểm đánh giá tiêu chí 3

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	14/16
Tiêu chuẩn 1	0
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2

Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

Tiêu chuẩn 3.1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội nhà giáo tham gia giảng dạy nghề Cơ điện tử bao gồm nhà giáo dạy môn chung và môn chuyên môn. 100% nhà giáo đạt chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ theo quy định. Trong đó, các nhà giáo dạy môn chung đều đạt chuẩn theo quy định tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH. Cụ thể như sau:

Danh sách nhà giáo tham gia giảng dạy nghề Cơ điện tử

STT	Đơn vị	Số lượng GV		
		Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Khoa Cơ khí	10	6	5
2	Khoa Công nghệ thông tin	1	1	1
3	Khoa Khoa học cơ bản(môn chung)	5	5	5
4	Khoa Ngoại ngữ - Kinh tế (môn chung)	5	3	4
Tổng		21	15	15

Các nhà giáo tham gia giảng dạy nghề Cơ điện tử bao gồm nhà giáo dạy môn chung và môn chuyên môn. 100% nhà giáo đạt chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ theo quy định. Trong đó, các nhà giáo dạy môn chung đều đạt chuẩn theo quy định tại thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009. Các nhà giáo dạy môn chuyên môn đạt chuẩn theo quy định tại thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020. Cụ thể như sau:

- **Năm học 2017-2018:** Tổng số 21 nhà giáo, trong đó có 11 nhà giáo dạy môn

chung (8 nhà giáo cơ hữu, 2 nhà giáo thỉnh giảng), 10 nhà giáo cơ hữu dạy môn chuyên ngành (05 nhà giáo cơ hữu dạy môn cơ sở, 05 nhà giáo nhà giáo cơ hữu dạy môn chuyên môn).

Về trình độ chuyên môn, đào tạo: 08 bằng đại học, 13 bằng thạc sĩ, 100% đúng chuyên ngành.

Về nghiệp vụ sư phạm: 17 nhà giáo có nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, 3 nhà giáo có chứng chỉ sư phạm kỹ thuật, 1 nhà giáo có bằng đại học sư phạm.

Về trình độ tin học: 12 chứng chỉ ICDL, 09 chứng chỉ B, các nhà giáo đủ năng lực sử dụng tin học trong công tác chuyên môn.

Về trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh): 02 B1 khung châu Âu tiếng Anh, 02 Thạc sỹ Tiếng Anh, 05 Cử nhân ngôn ngữ Anh, 10 chứng chỉ B, 02 chứng chỉ C

Về kỹ năng nghề: Có 10 nhà giáo tham gia dạy tích hợp thì có 9 nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3 quốc gia. 01 nhà giáo chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề.

- **Năm học 2018-2019:** Tổng số 15 nhà giáo, trong đó có 09 nhà giáo cơ hữu dạy môn chung (08 nhà giáo cơ hữu, 01 nhà giáo kiêm nhiệm), 06 nhà giáo dạy môn chuyên ngành (01 nhà giáo cơ hữu dạy môn cơ sở, 05 nhà giáo nhà giáo cơ hữu dạy môn chuyên môn).

Về trình độ chuyên môn, đào tạo: 05 bằng đại học, 08 bằng thạc sĩ, 01 bằng tiến sĩ, 100% đúng chuyên ngành.

Về nghiệp vụ sư phạm: 12 nhà giáo có nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, 03 nhà giáo có bằng đại học sư phạm.

Về trình độ tin học: 01 Tiến sỹ CNTT, 06 chứng chỉ ICDL, 08 chứng chỉ B, các nhà giáo đủ năng lực sử dụng tin học trong công tác chuyên môn.

Về trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh): 04 B1 khung châu Âu tiếng Anh, 01 Thạc sỹ Tiếng Anh, 04 Cử nhân ngôn ngữ Anh, 04 chứng chỉ B. 02 chứng chỉ C.

Về kỹ năng nghề: Có 06 nhà giáo tham gia dạy tích hợp thì có 05 nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3 quốc gia, 01 nhà giáo chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề.

- **Năm học 2019-2020:** Tổng số 15 nhà giáo, trong đó có 10 nhà giáo dạy môn chung (08 nhà giáo cơ hữu, 02 nhà giáo kiêm nhiệm), 05 nhà giáo cơ hữu dạy môn chuyên môn.

Về trình độ chuyên môn, đào tạo: 06 bằng đại học, 08 bằng thạc sĩ, 01 bằng tiến sĩ, 100% đúng chuyên ngành.

Về nghiệp vụ sư phạm: 13 nhà giáo có nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, 02 nhà giáo có bằng đại học sư phạm.

Về trình độ tin học: 01 Tiến sỹ CNTT, 06 chứng chỉ ICDL, 08 chứng chỉ B, các nhà giáo đủ năng lực sử dụng tin học trong công tác chuyên môn.

Về trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh): 04 B1 khung châu Âu tiếng Anh, 01 Thạc sỹ

Tiếng Anh, 04 Cử nhân ngôn ngữ Anh, 04 chứng chỉ B. 02 chứng chỉ C.

Về kỹ năng nghề: Có 05 nhà giáo tham gia dạy tích hợp thì có 04 nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3 quốc gia, 01 nhà giáo chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề.

(3.1.01- Danh sách trích ngang nhà giáo tham gia dạy nghề Cơ điện tử trình độ CĐ năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021), (3.1.02- Hồ sơ quản lý nhà giáo tham gia dạy nghề Cơ điện tử năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021; 1.2.06- Kết luận công tác Ban thanh tra nhân dân năm 2019, 2020, 2021)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 3: 0 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

Mô tả, phân tích, nhận định

Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên khoa cơ khí, bộ môn Điện tử công nghiệp luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt theo Luật giáo dục nghề nghiệp và Quy chế tổ chức hoạt động của Trường, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Trong công tác thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và quản lý HSSV khoa cơ khí, bộ môn Điện tử công nghiệp luôn bám sát kế hoạch, tiến độ giảng dạy đã được khoa và phòng Quản lý Đào tạo xây dựng và ban hành, đảm bảo đầy đủ hồ sơ giáo viên, áp dụng phương pháp giảng dạy tích hợp, tích cực (3.2.01- Biên bản kiểm tra hồ sơ giảng dạy). Trong quá trình giảng dạy, quản lý HSSV giảng viên khoa cơ khí, bộ môn Điện tử công nghiệp luôn thực hiện tốt nội quy quy định lớp học, không có trường hợp vi phạm đi muộn về sớm hay bỏ giờ dạy (3.2.02- Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra nề nếp nội quy quy định về giảng dạy).

Hàng năm công tác nghiên cứu khoa học ứng dụng khoa học công nghệ không ngừng được nâng cao, công tác xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo trình luôn được bộ môn Điện tử và khoa cơ khí quan tâm: Năm 2017 nhà trường công nhận sáng cải tiến “Chỉnh lý chương trình môn học nghề Cơ điện tử” do cán bộ giáo viên bộ môn Cơ điện tử thực hiện. Năm 2018 nhà trường đã ban hành giáo trình nội bộ do trường biên soạn, khoa cơ khí có 64 giáo trình trong đó nghề Cơ điện tử có 07 giáo trình (3.2.03- Quyết định số 24/QĐ-CĐNCNC ngày 14/01/2018 về việc ban hành giáo trình nội bộ do trường biên soạn; Quyết định số 737/QĐ-CĐNCNC ngày 9/08/2018 về việc ban hành giáo trình nội bộ do trường biên soạn). Năm 2019 nhà trường đã nghiệm thu hai đề tài NCKH cấp trường năm học 2018 có sự tham gia của giáo viên khoa cơ khí

(3.2.04- Quyết định số 1632 và 1633/QĐ- CĐNCNC ngày 12/12/2019 về việc nghiệm thu đề tài cấp trường năm học 2019). Năm 2019, nhà trường ban hành quyết định công nhận sáng cải tiến năm học 2018-2019 trong đó có dự án KHCN cấp thành phố “Thiết kế chế tạo dây chuyền gạch không nung” có sự tham gia thực hiện của của khoa cơ khí (3.2.05- Quyết định số 426/QĐ-CĐNCNC ngày 20/6/2019 về việc công nhận sáng cải tiến năm học 2018-2019).

Hàng năm giảng viên bộ môn Điện tử công nghiệp, khoa cơ khí thường xuyên đi thực tế, học tập và thực tập cùng với HSSV tại doanh nghiệp cụ thể như: Năm 2017-2018 sinh viên khóa 6 nghề Cơ điện tử đi thực tập, đào tạo tại Công ty TNHH UMC là 50 sinh viên, Công ty TNHH BPV là 5 sinh viên, Công ty TNHH Sora là 28 sinh viên. Năm 2018-2019 sinh viên khóa 7 nghề Cơ điện tử đi thực tập, đào tạo tại Công ty AutoTech là 10 sinh viên, Công ty Hanwha là 45 sinh viên. Năm 2019 sinh viên khóa 8 nghề Cơ điện tử đi thực tập, đào tạo tại Công ty AutoTech là 62 sinh viên. Năm 2020 sinh viên khóa 9 nghề Cơ điện tử đi thực tập, đào tạo tại Công ty TNHH Anpha Tech là 13 sinh viên, Công ty CP CNC Vina là 14 sinh viên, Công ty AutoTech là 33 sinh viên (3.2.06- Quyết định đi thực tập, đào tạo tại doanh nghiệp của các lớp Cơ điện tử năm 2017,2018,2019).

Hoạt động công tác giáo viên chủ nhiệm được chú trọng quan tâm, thường xuyên nhắc nhở giảng viên thực hiện đúng quy định về công tác giáo viên chủ nhiệm. Giáo viên chủ nhiệm đã quan tâm, sát sao với lớp, hệ thống hồ sơ sổ sách đầy đủ, xây dựng kế hoạch hoạt động, các chỉ tiêu phấn đấu cho học sinh theo từng kỳ học, năm học, việc tổ chức sinh hoạt lớp đã được quan tâm thực hiện theo đúng lịch, thường xuyên nhắc nhở, giáo dục học sinh chấp hành nội quy, quy chế nhà trường, chính sách pháp luật của nhà nước.

Về công tác quản lý, khoa cơ khí có đầy đủ hồ sơ quản lý giảng viên theo đúng chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị theo quy định của Nhà trường. Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy nghề Cơ điện tử trình độ cao đẳng và trung cấp là 24 giảng viên, trong đó 16 giảng viên giảng dạy chuyên ngành và 08 giảng viên giảng dạy các môn chung và các môn văn hóa. Các giảng viên đều đạt chuẩn theo Thông tư số 08/2017/TTBLĐTBXH quy định về chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Để đảm bảo tính chuyên môn hóa cao, giảng viên có thời gian nghiên cứu chuyên sâu về bộ môn và căn cứ vào năng lực chuyên môn của

giảng viên khoa phân công giảng dạy cho giảng viên phù hợp đồng thời phát huy năng lực của từng giảng viên. Ngay từ đầu các kỳ học khoa cơ khí đã xây dựng kế hoạch giáo viên và phân công giảng viên giảng dạy theo đúng tiến độ đào tạo của Nhà trường. Tổ chức họp khoa phân công nhiệm vụ giảng dạy cho từng giảng viên và lịch giảng dạy được gửi đến email chung của khoa để các giảng viên chuẩn bị hồ sơ lên lớp cũng như mô hình, thiết bị, vật tư của môn học, mô đun được phân công giảng dạy. (3.2.07- *Danh sách trích ngang nhà giáo giảng dạy nghề điện công nghiệp; Hồ sơ quản lý nhà giáo; Phân công giảng viên giảng dạy các năm học 2017, 2018, 2019; Phân công nhiệm vụ giảng viên các năm 2017, 2018, 2019*).

Hàng năm, kết thúc năm học, nhà trường, khoa chuyên môn tổ chức bình xét và đánh giá, xếp loại cán bộ, giảng viên theo quy định, các giảng viên viết bản tự nhận xét, đánh giá ưu nhược điểm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ.. Tập thể khoa cơ khí các năm đều được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2019 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong ba năm gần nhất toàn bộ giáo viên của khoa cơ khí đều hoàn thành nhiệm vụ, không có giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, cụ thể: Năm 2017 có 4 giảng viên hoàn thành xuất sắc, 14 hoàn thành tốt, 1 hoàn thành nhiệm vụ; năm 2018 có 8 giảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 9 hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 hoàn thành nhiệm vụ; năm 2019 có 2 giảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 15 giảng viên hoàn thành nhiệm vụ (3.2.08- Các quyết định công nhận kết quả đánh giá xếp loại và danh hiệu thi đua hàng năm).

Kết thúc mỗi năm học, sau khi các đơn vị phòng, khoa, trung tâm trong nhà trường tổ chức nhận xét, đánh giá ưu nhược điểm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên. Nhà trường tổ chức tổng kết năm học để đánh giá, tổng kết những việc đã làm được những mặt còn tồn tại hạn chế đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm học tiếp theo. (3.2.09- *Báo cáo tổng kết công tác các năm 2018, 2019 của Nhà trường*).

Điểm tự đánh giá tiêu chí 3, tiêu chuẩn 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỷ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo Cao đẳng nghề Cơ điện tử có tổng số 35 môn học, mô đun, khối lượng kiến thức toàn khóa học là 129 tín chỉ tương ứng 3025 giờ. Trong đó, khối lượng các môn học chung là 560 giờ; khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2465 giờ.

Năm	Sinh viên				Giáo viên				Tỷ lệ SV/G V
	Có mặt đầu năm	TN trong năm	Tuyển mới	Quy đổi	Cơ hữu	Kiểm nhiệm	Thỉnh giảng	Quy đổi	
2019-2020	125	57	21	104.4	21	0	0	8	13.1

Đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi.

Căn cứ Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Thủ Tướng Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Tại Khoản d, điều 15 quy định điều kiện hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng như sau:

Có đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng, phù hợp với cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo; đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật; bảo đảm thực hiện mục tiêu, chương trình đào tạo, trong đó:

Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên là 25 học sinh.

Tỷ lệ học sinh sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên nghề Cơ điện tử:

Giáo viên, giảng viên quy đổi: 13.1 đảm bảo quy định.

(3.3.05 – Danh sách nhà giáo, danh sách HSSV; Bảng tính quy đổi giáo viên, HSSV)

Điểm tự đánh giá tiêu chí 3, tiêu chuẩn 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi thiết bị tự làm các cấp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm đổi mới phương pháp dạy học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, nhanh chóng tạo được uy tín đối với xã hội và thương hiệu của nhà trường, một trong những giải pháp cơ bản mang tính nội sinh là đẩy mạnh các hoạt động NCKH của đội ngũ cán bộ, giảng viên theo hướng thiết thực và hiệu quả. Hàng năm, Khoa đã tổ chức cho

các giảng viên đi thực tế tại các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trong thành phố và các tỉnh khu vực phía bắc để giúp các giảng viên có kiến thức thực tế, cập nhật các ứng dụng khoa học công nghệ mới phục vụ công tác giảng dạy đồng thời làm nền tảng cho các giảng viên có các sáng kiến sản xuất, cải tiến mô hình học dạy học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tích hợp.

Hiện nay khoa cơ khí có 15 nhà giáo cơ hữu, trong đó có 5 nhà giáo cơ hữu giảng dạy chuyên môn nghề Cơ điện tử (3.4.01- *Danh sách nhà giáo cơ hữu dạy môn chuyên ngành nghề Cơ điện tử*):

Hoạt động nghiên cứu khoa học luôn được bộ môn Điện tử công nghiệp và khoa cơ khí chú trọng, các giảng viên được tạo điều kiện tối đa để tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học: Hàng năm có từ 5-7 nhà giáo cơ hữu dạy môn chuyên ngành nghề Cơ điện tử tham gia NCKH như tham gia các đề tài, viết chỉnh sửa giáo trình, tham gia các cuộc thi đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp HHT (3.4.02- *Danh sách nhà giáo cơ hữu dạy môn chuyên ngành nghề, nghề tham gia NCKH, các hội thi dạy nghề giỏi, hội thi đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp*)

Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, xây dựng chương trình giáo trình: Năm 2017 nhà trường công nhận sáng cải tiến “Chỉnh lý chương trình môn học nghề Cơ điện tử” do cán bộ giáo viên bộ môn Cơ điện tử thực hiện. Năm 2018 nhà trường đã ban hành giáo trình nội bộ do trường biên soạn, khoa cơ khí có 64 giáo trình trong đó nghề Cơ điện tử có 07 giáo trình (1.2.03- Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ do trường biên soạn; Quyết định số 737/QĐ-CĐNCNC ngày 9/08/2018 về việc ban hành giáo trình nội bộ do trường biên soạn). Năm 2019 nhà trường đã nghiệm thu hai đề tài NCKH cấp trường năm học 2018 có sự tham gia của giáo viên khoa cơ khí và bộ môn Cơ điện tử (1.2.04- Quyết định về việc nghiệm thu đề tài cấp trường năm học 2019). Năm 2019, nhà trường ban hành quyết định công nhận sáng cải tiến năm học 2018-2019 trong đó có dự án KHCN cấp thành phố “Thiết kế chế tạo dây chuyền gạch không nung” có sự tham gia thực hiện của của khoa cơ khí và bộ môn Cơ điện tử (1.2.05- Quyết định việc công nhận sáng cải tiến năm học 2018-2019).

Với các kết quả như trên, khoa cơ khí đảm bảo tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.

Điểm tự đánh giá tiêu chí 3, tiêu chuẩn 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khoá học tập, bồi dưỡng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, nhà trường đều tạo điều kiện cho giảng viên được tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ (3.5.01 - Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hàng năm).

Các khóa học tập, bồi dưỡng được tiến hành và có phê duyệt của Hiệu trưởng cho nhà giáo đi học (3.5.02 - Quyết định cử cán bộ nhà giáo đi đào tạo bồi dưỡng hàng năm).

Điểm tự đánh giá tiêu chí 3, tiêu chuẩn 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Theo kế hoạch giảng dạy hàng năm khoa cơ khí thường xuyên cử giảng viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên ngành nghề Cơ điện tử đi đào tạo, hướng dẫn HSSV thực tập tại các doanh nghiệp theo quy định (3.4.01- Danh sách nhà giáo cơ hữu dạy môn chuyên ngành nghề Cơ điện tử).

Căn cứ vào kế hoạch tiến độ đào tạo hàng năm, khoa cơ khí phối hợp cùng Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm đã linh động liên hệ với các đơn vị sử dụng lao động để thực hiện khảo sát, làm việc với doanh nghiệp để cử sinh viên, giáo viên ra đào tạo, hướng dẫn HSSV thực tập tại doanh nghiệp (3.6.01 - Quyết định cử giáo viên đi đào tạo, hướng dẫn HSSV thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động).

Nội dung đào tạo, thực tập của HSSV được ghi chép đầy đủ trong cuốn sổ nhật ký đào tạo, thực tập của HSSV. Trong sổ nhật ký có sự nhận xét đánh giá của giáo viên hướng dẫn và đại diện doanh nghiệp, được đánh giá bằng điểm sau khi kết thúc (2.4.05 - Sổ nhật ký thực tập, nhật ký đào tạo của HSSV tại doanh nghiệp).

Cụ thể, năm 2017-2018 sinh viên khóa 6 nghề Cơ điện tử đi thực tập, đào tạo tại Công ty TNHH UMC là 50 sinh viên do 02 giáo viên hướng dẫn, Công ty TNHH BPV là 5 sinh viên do 01 giáo viên hướng dẫn, Công ty TNHH Sora là 28 sinh viên do 01 giáo viên hướng dẫn; năm 2018-2019 sinh viên khóa 7 nghề Cơ điện tử đi thực tập, đào tạo tại Công ty AutoTech là 10 sinh viên do 01 giáo viên hướng dẫn, Công ty Hanwha là 45 sinh viên do 02 giáo viên hướng dẫn; năm 2019 sinh viên khóa 8 nghề

Cơ điện tử đi thực tập, đào tạo tại Công ty AutoTech là 62 sinh viên do 02 giáo viên hướng dẫn. Năm 2020 sinh viên khóa 9 nghề Cơ điện tử đi thực tập, đào tạo tại Công ty TNHH Anpha Tech là 13 sinh viên do 01 giáo viên hướng dẫn, Công ty CP CNC Vina là 14 sinh viên do 01 giáo viên hướng dẫn, Công ty AutoTech là 33 sinh viên do 01 giáo viên hướng dẫn (3.2.03- *Quyết định đi thực tập, đào tạo tại doanh nghiệp của các lớp Cơ điện tử năm 2017,2018,2019*).

Điểm tự đánh giá tiêu chí 3, tiêu chuẩn 6: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

khoa cơ khí thực hiện công tác quản lý giảng viên, học sinh sinh viên theo sự phân công của Hiệu trưởng có 01 Phó trưởng phụ trách khoa và 01 Phó trưởng khoa, 02 Trưởng bộ môn (3.7.01- *Quyết định bổ nhiệm phụ trách khoa, phó trưởng khoa, Trưởng bộ môn*).

Các cán bộ quản lý của khoa có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đúng theo quy định, thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ được giao (3.7.02 - *Hồ sơ cán bộ quản lý khoa cơ khí*). Cán bộ quản lý khoa là 04 thạc sỹ theo chuyên ngành đào tạo của khoa, có đầy đủ chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, các chứng chỉ tin học và ngoại ngữ trình độ B đạt chuẩn theo thông tư 08 Bộ LĐTBXH quy định (3.7.03 - *Danh sách trích ngang cán bộ, viên chức nhà giáo khoa cơ khí; 3.7.04- Hồ sơ quản lý nhà giáo khoa cơ khí*).

Ngoài hai cán bộ quản lý khoa cơ khí còn có 14 giảng viên cơ hữu của khoa đều có trình độ từ đại học trở lên; trong đó có 12 thạc sỹ và 04 kỹ sư; 100% giảng viên có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia hoặc chứng nhận tham gia kỳ thi đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, 100% giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, 100% giảng viên có chứng chỉ tin học và ngoại ngữ trình độ B trở lên. Tất cả cán bộ quản lý, giảng viên của bộ môn Cơ điện tử, khoa cơ khí đều được đào tạo từ các trình độ đại học, trên đại học theo đúng chuyên ngành đào tạo của khoa đang đào tạo (3.7.03 - *Danh sách trích ngang cán bộ, viên chức nhà giáo khoa cơ khí; 3.7.04- Hồ sơ quản lý nhà giáo khoa cơ khí*).

Điểm tự đánh giá tiêu chí 3, tiêu chuẩn 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.8: 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hiện khoa cơ khí có 04 cán bộ quản lý thực hiện công tác quản lý giảng viên, cán bộ, nhân viên, sinh viên thuộc khoa và tham gia giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng (3.7.01- *Quyết định bổ nhiệm phụ trách khoa, phó trưởng khoa, trưởng bộ môn*).

Bộ môn Cơ điện tử, khoa cơ khí thường xuyên cập nhật thống kê cán bộ quản lý, giảng viên của khoa (3.7.03 - *Danh sách trích ngang cán bộ, viên chức nhà giáo khoa cơ khí*; 3.7.04- *Hồ sơ quản lý nhà giáo khoa cơ khí*).

Hàng năm, kết thúc năm học, nhà trường, khoa chuyên môn tổ chức bình xét và đánh giá, xếp loại cán bộ, giảng viên theo quy định, các giảng viên viết bản tự nhận xét, đánh giá ưu nhược điểm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ.. Tập thể khoa cơ khí các năm đều được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2019 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong ba năm gần nhất toàn bộ giáo viên của khoa cơ khí đều hoàn thành nhiệm vụ, không có giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, cụ thể: Năm 2017 có 4 giảng viên hoàn thành xuất sắc, 14 hoàn thành tốt, 1 hoàn thành nhiệm vụ; năm 2018 có 8 giảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 9 hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 hoàn thành nhiệm vụ; năm 2019 có 2 giảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 15 giảng viên hoàn thành nhiệm vụ (3.2.08- *Các quyết định công nhận kết quả đánh giá xếp loại và danh hiệu thi đua hàng năm*).

Hàng năm, công tác ôn luyện học sinh giỏi luôn được bộ môn Cơ điện tử rất chú trọng. Công tác ôn luyện thi luôn được từ 2-3 giảng viên nhiệt tình tham gia hướng dẫn và đạt được những thành tích cụ thể: Năm 2018 có 03 sinh viên khóa 6, 05 sinh viên khóa 7 đạt 04 giải nhất, 02 giải nhì và 02 giải ba thi tay nghề TP Hà Nội; Năm 2019 có 04 sinh viên đạt giải nhất, 02 sinh viên đạt giải nhì thi tay nghề TP Hà Nội (1.2.07- *Giấy khen, quyết định khen thưởng*).

Kết thúc mỗi năm học, sau khi các đơn vị phòng, khoa, trung tâm trong nhà trường tổ chức nhận xét, đánh giá ưu nhược điểm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên. Nhà trường tổ chức tổng kết năm học để đánh giá, tổng kết những việc đã làm được những mặt còn tồn tại hạn chế đồng thời đề ra phương hướng nhiệm

vụ cho năm học tiếp theo. (3.2.09- Báo cáo tổng kết công tác các năm 2019, 2020 của Nhà trường)

Điểm tự đánh giá tiêu chí 3, tiêu chuẩn 8: 2 điểm

2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

Mở đầu

Nghề Cơ điện tử trình độ CĐ của Nhà trường có đầy đủ CTĐT, bao gồm chương trình khung và chương trình môn học. Tất cả các môn học đều có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo để phục vụ giảng dạy và học tập.

Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử của Nhà trường được xây dựng và điều chỉnh hàng năm theo quy định của Luật GDNN và các văn bản hiện hành của Bộ LĐTBXH, do đó đảm bảo thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng MH/MĐ từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

Song song với việc xây dựng, điều chỉnh, phát triển chương trình đào tạo, Khoa Cơ khí đã triển khai kế hoạch biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình, bài giảng các MH/MĐ, tổ chức thẩm định toàn bộ các giáo trình MH/MĐ do giáo viên trong Khoa biên soạn. Các giáo trình, bài giảng và tài liệu giảng dạy hiện có đã cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình dạy nghề và tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

*** Những điểm mạnh:**

Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử có sự tham gia biên soạn, chỉnh sửa và đóng góp ý kiến của toàn thể các giáo viên trực tiếp giảng dạy ở các khoa chuyên môn, các cán bộ, chuyên gia từ cơ quan quản lý, các trường cao đẳng và chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Chương trình, giáo trình của trường đáp ứng tốt các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của từng trình độ đào tạo, được thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu của người học và của thị trường lao động.

Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, đơn vị sử dụng lao động và HSSV về độ phù hợp của CTĐT, chất lượng giáo trình và mức độ tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực của giáo trình.

*** Những tồn tại:** Nhà trường chưa mở lớp liên thông giữa các trình độ đào tạo

trong hệ thống giáo dục quốc dân

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Nhà trường liên kết với các trường đại học mở lớp liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân

Điểm đánh giá tiêu chí 4

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4:	22
Tiêu chuẩn 1:	2
Tiêu chuẩn 2:	2
Tiêu chuẩn 3:	2
Tiêu chuẩn 4:	2
Tiêu chuẩn 5:	2
Tiêu chuẩn 6:	2
Tiêu chuẩn 7:	2
Tiêu chuẩn 8:	0
Tiêu chuẩn 9:	2
Tiêu chuẩn 10:	2
Tiêu chuẩn 11:	2
Tiêu chuẩn 12:	2

Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT - BLĐT BXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và Thông tư 12/2017/TT-BLĐT BXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Thông tư số 48/2018/TT-BLĐT BXH ngày ngày 28 tháng 12 năm 2018 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm các ngành, nghề thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật kiến trúc, công trình xây dựng, cơ khí, điện, điện tử, truyền thông và hóa học. Nhà Trường đã ban hành quyết định về quy trình xây dựng, rà soát, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, rà soát và thẩm định giáo trình đào tạo. Cụ thể:

Năm 2018, Nhà trường đã tiến hành ban hành Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT; rà soát, cập nhật, điều chỉnh bổ sung CTĐT (4.1.01-Quy trình/quy

định về xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT; rà soát, cập nhật, điều chỉnh bổ sung CTĐT). Đồng thời tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung và thẩm định CTĐT các môn học nghề Cơ điện tử, như sau:

** Tổ chức xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo:*

Thành lập các Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đào tạo: Năm 2018 theo Quyết định số 400/QĐ-CĐNCNC ngày 19/5/2018, (4.1.02 - Quyết định thành lập các Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đào tạo)

Năm 2018, Trường có Kế hoạch số 399/KH-CĐNCNC ngày 18/5/2018 về việc Biên soạn chương trình đào tạo trình độ cao đẳng; trung cấp. Năm 2019 trường có Kế hoạch Biên soạn chương trình đào tạo trình độ liên thông cao đẳng Số 662/KH-CĐNCNC ngày 03/6/2019 (4.1.03- Các kế hoạch xây dựng, rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo).

Tổ chức thực hiện xây dựng chương trình đào tạo đúng theo quy định như: Xây dựng chương trình đào tạo; Tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, giảng viên, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo; Xin ý kiến chuyên gia là giáo viên, giảng viên nghề Cơ điện tử về dự thảo chương trình đào tạo; Hoàn chỉnh dự thảo chương trình đào tạo theo góp ý(4.1.04 - Hồ sơ xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo).

** Tổ chức thẩm định chương trình đào tạo:*

Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo đảm bảo có ít nhất 07 người gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên thư ký và các thành viên; trong đó có 02 ủy viên phản biện thuộc một cơ sở GDNN khác và đại diện cơ quan quản lý nhà nước về GDNN... tất cả các thành viên của Hội đồng thẩm định đều có trình độ từ Đại học trở lên, thâm niên giảng dạy và công tác từ 5 năm trở lên(4.1.05 – Quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo)

- Lập kế hoạch thẩm định chương trình: Kế hoạch thẩm định chương trình năm 2018: Số 534/KH-CĐNCNC ngày 04/6/2018, Kế hoạch thẩm định chương trình năm 2021:

- Tổ chức thẩm định chương trình: Các thành viên của Hội đồng thẩm định có phiếu góp ý, phản biện theo nội dung và kết cấu, điều kiện thực hiện của chương trình đào tạo, tính cập nhật, phù hợp của chương trình năm 2018 và 2021. Họp Hội đồng

thẩm định có Biên bản của Hội đồng thẩm định. Các nội dung trên có đầy đủ trong hồ sơ thẩm định chương trình(4.1.07- *Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo năm 2018, 2021*).

- Ban hành các chương trình đào tạo cao đẳng, trung cấp và liên thông từ trung cấp lên cao đẳng: Quyết định số 528/QĐ-CĐNCNC ngày 3/7/2018 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành các nghề trình độ cao đẳng, nghề trình độ trung cấp; Quyết định số 908/QĐ-CĐNCNC ngày 12/8/2019 về việc ban hành thêm 16 chương trình đào tạo trình độ liên thông từ trung cấp lên cao đẳng (1.1.01-*Quyết định ban hành chương trình đào tạo; kèm theo chương trình đào tạo*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2: *Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ LĐTBXH: “Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng” tại Điều 10: Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn CTĐT và Điều 11: Hội đồng thẩm định CTĐT, Nhà trường xây dựng Quy trình xây dựng, chỉnh sửa và thẩm định CTĐT được ban hành theo Thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH (4.1.01-*Quy trình/quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT; rà soát, cập nhật, điều chỉnh bổ sung CTĐT*)

Thực hiện các quy định, khi xây dựng và rà soát điều chỉnh CTĐT, Nhà trường và Khoa Cơ khí đã mời đại diện các doanh nghiệp tham gia Ban chủ nhiệm. Trong thành phần Hội đồng thẩm định CTĐT cũng có ít nhất một đại diện doanh nghiệp và giáo viên có chuyên môn cao, có kinh nghiệm ngoài trường và đảm bảo có ít nhất một phần ba thành viên là nhà giáo đang giảng dạy ở cấp trình độ đào tạo và ngành, nghề tương ứng. Vì vậy, mỗi CTĐT đều có 02 đại diện doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng và thẩm định. 100% nhà giáo có thâm niên từ 05 năm trở lên tham gia vào quá trình xây dựng và góp ý hoặc thẩm định CTĐT (4.1.02 - *Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đào tạo*). trong đó hồ sơ xây dựng, rà soát chỉnh sửa thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ cao đẳng, trung cấp các năm 2018, 2021(4.1.04 - *Hồ sơ xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo*): Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo đảm bảo có ít nhất 07 người gồm: Chủ tịch, phó chủ

tịch, ủy viên thư ký và các thành viên; trong đó có 02 ủy viên phản biện thuộc một cơ sở GDNN khác và đại diện cơ quan quản lý nhà nước về GDNN... tất cả các thành viên của Hội đồng thẩm định đều có trình độ từ Đại học trở lên, thâm niên giảng dạy và công tác từ 5 năm trở lên. Các thành viên của Hội đồng thẩm định có phiếu góp ý, phản biện theo nội dung và kết cấu, điều kiện thực hiện của chương trình đào tạo, tính cập nhật, phù hợp của chương trình năm 2018 và 2021. Họp Hội đồng thẩm định có Biên bản của Hội đồng thẩm định. Các nội dung trên có đầy đủ trong hồ sơ thẩm định chương trình (4.1.05 - *Quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2018, 2021*; 4.1.07 - *Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3: *Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ mà Nhà trường đang áp dụng giảng dạy đã đáp ứng được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp theo đúng Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 20/04/2017.

Nội dung CTĐT được xây dựng/rà soát, điều chỉnh bổ sung đã quy định chuẩn đầu ra của ngành nghề đào tạo; trong đó thể hiện rõ yêu cầu về trình độ của ngành nói chung cũng như phù hợp với sự phát triển kinh tế-xã hội cũng như mục tiêu của nhà trường (4.3.01-*Quyết định ban hành chuẩn đầu ra CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ*).

Khi xây dựng/ rà soát, chỉnh sửa CTĐT, Nhà trường đã tổ chức hội thảo lấy ý kiến đóng góp của các chuyên gia là các nhà giáo tham gia dạy nghề Cơ điện tử, các đơn vị sử dụng lao động, CBQL (4.1.04 - *Hồ sơ xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo*). Đồng thời tổ chức họp Hội đồng thẩm định CTĐT. Các ý kiến này đều thống nhất đồng ý với khối lượng kiến thức, kỹ năng tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp (4.1.07 - *Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo*). Sau khi hoàn thiện CTĐT đã được thẩm định, Hiệu trưởng phê duyệt ban hành CTĐT đưa vào sử dụng (1.1.01- *Quyết định ban hành chương trình đào tạo; kèm theo chương trình đào tạo*).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát để lấy ý kiến từ SV và đơn vị sử dụng

lao động có liên quan về CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ. Kết quả đánh giá đảm bảo trên 80% ý kiến được khảo sát hài lòng vì CTĐT thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp (1.1.11- Kế hoạch, phiếu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ năm 2020).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4: *Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các môđun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện Điều 3 mục 2 Thông tư 03/2017/BLĐTBXH, các CTĐT của Nhà trường khi xây dựng, chỉnh sửa đều thể hiện rõ sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các MH/MĐ: Phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập với từng MH/MĐ, từng chuyên ngành/ nghề và từng trình độ theo quy định. để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường đã mời các chuyên gia là đại diện doanh nghiệp, nhà giáo có kinh nghiệm tham gia xây dựng, chỉnh sửa và thẩm định CTĐT nghề Cơ điện tử. Trong hồ sơ xây dựng chỉnh sửa thẩm định CTĐT đều có các biên bản, phiếu xin ý kiến của các chuyên gia. Nội dung các biên bản hội thảo và phiếu xin ý kiến đều đề cập đến việc chương trình đào tạo đã thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn khối lượng kiến thức, kỹ năng, yêu cầu năng lực của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng MH/MĐ. Cụ thể:

CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ do Nhà trường xây dựng, điều chỉnh, bổ sung đã có phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu GDNN. Các nội dung này được xây dựng căn cứ theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ LĐ-TB&XH (1.1.01- Quyết định ban hành chương trình đào tạo; kèm theo chương trình đào tạo). CTĐT đã phân bổ thời gian cho các môn học chung, các môn học cơ sở và chuyên môn. Thời gian cụ thể trong từng chương trình chi tiết của các môn học cũng được phân bổ hợp lý, bao gồm số giờ lý thuyết, giờ thực hành, thực tập, bài tập, thảo luận và giờ thi,

kiểm tra. Việc phân bổ thời gian phù hợp giúp người học nắm bắt được kiến thức và có đủ thời gian được thực hành, rèn luyện kỹ năng nghề trong quá trình học.

Các môn học trong chương trình được sắp xếp logic, phù hợp cho người học trong việc tiếp thu các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao. Chương trình có thời gian học lý thuyết, thực hành, kiểm tra; trình tự thực hiện môn học trước, sau hay song hành, các môn học chung, các môn học cơ sở nghề trong học kỳ 1 và 2; các môn học chuyên môn nghề được sắp xếp ở các học kỳ 3, 4, 5 và 6, đảm bảo các môn học cơ bản được bố trí học trước môn học nâng cao học sau. Các môn học chuyên môn chuyên ngành phải được học hết rồi mới tới môn học thực tập tốt nghiệp vào học kỳ cuối (4.4.01-Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học trong CTĐT nghề Cơ điện tử).

Quá trình xây dựng và chỉnh sửa CTĐT, Nhà trường đã mời các chuyên gia là các nhà giáo có kinh nghiệm, các đại diện của các DN có liên quan đến nghề tham gia. Các ý kiến đóng góp và đánh giá của họ đều nhất trí với số lượng môn học, nội dung môn học về phân bổ thời gian và trình tự thực hiện các môn học (4.1.04 - Hồ sơ xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo). Đồng thời tổ chức họp Hội đồng thẩm định CTĐT (4.1.07-Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo).

Hằng năm, Nhà trường tiến hành khảo sát, lấy ý kiến nhà giáo, SV và doanh nghiệp về CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ, trong đó có ý kiến về nội dung chương trình thể hiện sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các môn học hợp lý và khoa học. (1.1.11-Kế hoạch, phiếu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2020).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo

Mô tả, phân tích, nhận định:

CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ do Nhà trường xây dựng, điều chỉnh và bổ sung năm 2021 có yêu cầu số lượng giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập (1.1.01-Quyết định ban hành chương trình đào tạo; kèm theo chương trình đào tạo năm 2018, 2021). Đồng thời để đạt được mục tiêu trong CTĐT đòi hỏi phải đảm bảo đầy đủ cơ sở

vật chất, đội ngũ tham gia đào tạo theo đúng quy định của Bộ LĐ-TB&XH, tất cả các MH/MĐ đều có các yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất cụ thể tại mục IV Điều kiện thực hiện môn học gồm đầy đủ các yêu cầu về 1. phòng học, 2. trang thiết bị, 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu.

Việc đảm bảo yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ trong hoạt động đào tạo nghề Cơ điện tử được thể hiện đảm bảo đúng kế hoạch đào tạo các lớp học qua các năm học (2.2.02-Kế hoạch đào tạo các lớp năm học); đảm bảo đúng tiến độ đào tạo của ngành đối với các năm học (2.2.03-Tiến độ đào tạo năm học). Vì vậy, việc phân công giảng dạy học nhà giáo đảm bảo phù hợp (2.2.04-Phân công giảng dạy năm học); đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao (2.2.05-Thời khóa biểu các lớp; 2.2.06-Kế hoạch nhà giáo; Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo).

(1.1.11-Kế hoạch, phiếu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2020).

Trong quá trình xây dựng/ rà soát, điều chỉnh CTĐT, nhà trường đã tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia về yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện CTĐT nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo (4.1.04 - Hồ sơ xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2018, 2021). Đồng thời nhà trường đã thành lập hội đồng thẩm định trong đó có đủ các thành phần theo quy định. Các chuyên gia đều đánh giá CTĐT đảm bảo đúng yêu cầu tối thiểu theo quy định về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện CTĐT nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo (4.1.07 - Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo).

Hàng năm, Nhà trường tiến hành khảo sát, lấy ý kiến nhà giáo, SV và doanh nghiệp về CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ về CTĐT thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện CTĐT nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo ((1.1.11-Kế hoạch, phiếu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2020).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6: *Chương trình đào tạo thực hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong môn học, mô đun của chương trình đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ do Nhà trường rà soát, chỉnh sửa, bổ sung năm 2018 và năm 2021 đã thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các môn học của CTĐT. Các nội dung này được xây dựng căn cứ theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTĐ ngày 01/3/2017 của Bộ LĐ-TB&XH và được thể hiện trong nội dung phần “*IV. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học*” của bộ chương trình chung.

Mặt khác, trong chương trình chi tiết của các môn học cũng có mục “*V. Nội dung và phương pháp đánh giá*”. Mục này quy định về các phương pháp đánh giá về kiến thức và kỹ năng để xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các môn học của CTĐT (*1.1.01- Quyết định ban hành chương trình đào tạo; kèm theo chương trình đào tạo*)

CTĐT thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các môn học của CTĐT. Điều này được thể hiện thông qua hồ sơ giảng dạy của nhà giáo (*2.2.06-Kế hoạch nhà giáo; Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo*).

Trong quá trình xây dựng/ rà soát, điều chỉnh CTĐT, nhà trường đã tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia về CTĐT thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các môn học của CTĐT (*4.1.04 - Hồ sơ xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2018, 2021*). Đồng thời nhà trường đã thành lập hội đồng thẩm định trong đó có đủ các thành phần theo quy định. Các chuyên gia đều đánh giá CTĐT đảm bảo đúng yêu cầu về phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các môn học của (*4.1.07- Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo năm 2018, 2021*).

Hàng năm, Nhà trường tiến hành khảo sát, lấy ý kiến nhà giáo, SV và doanh nghiệp về CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ về CTĐT thể hiện được những yêu cầu phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của

người học sau khi học xong các môn học của CTĐT (1.1.11-Kế hoạch, phiếu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2020).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất dịch vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trên cơ sở yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước (1.1.03- Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 22/2/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 25/1/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030). nhà trường đã xây dựng CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ (1.1.01- Quyết định ban hành chương trình đào tạo; kèm theo chương trình đào tạo).

Để đảm bảo chất lượng CTĐT phù hợp với công tác quản lý tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế trong và ngoài Thành phố, Nhà trường đã mời các cán bộ, chuyên gia có kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục, các nhà giáo có thâm niên giảng dạy trong nghề Cơ điện, CBQL GDNN để tham gia góp ý, xây dựng, biên soạn và thẩm định chương trình trên cơ sở nghiên cứu các yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước (4.1.04 - Hồ sơ xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2018, 2021). Nhà trường tổ chức thẩm định CTĐT có sự tham gia của các doanh nghiệp, để đánh giá mức độ phù hợp của CTĐT với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ. Các ý kiến đóng góp trong hội thảo và tại phiên họp của hội đồng thẩm định đều thống nhất nhận định “chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử về cơ bản phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất dịch vụ hiện nay. (4.1.07- Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo).

Nhà trường cũng tham khảo ý kiến từ các đơn vị sử dụng lao động có liên quan, SV đang học tại trường và nhà giáo thông qua phiếu khảo sát. Kết quả khảo sát cho

đánh giá mức “đảm bảo” từ 80% trở lên (1.1.11-Kế hoạch, phiếu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2020).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp, Trường đã ban hành Quyết định số 908/QĐ-CĐNCNC ngày 12/8/2019 về việc ban hành 16 chương trình đào tạo trình độ liên thông từ trung cấp lên cao đẳng (4.8.01-Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng; kèm theo chương trình đào tạo liên thông).

Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, Hội đồng tuyển sinh của trường đã căn cứ vào “Phiếu đăng ký học TC, CĐ” của học sinh và kết quả học tập để họp xét tuyển. Nếu đủ tiêu chuẩn học liên thông, trường có Quyết định v/v các môn học, mô đun sinh viên không phải học khi liên thông từ trình độ TC lên trình độ CĐ. Nhà trường đã tổ chức được các lớp đào tạo trình độ cao đẳng liên thông qua các năm học, cụ thể như sau: năm 2020, mở một lớp CĐT1- K11 LT, sĩ số 2SV(2.1.07- Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển, nhập học, phân lớp năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020; 2.2.02-Kế hoạch đào tạo các lớp năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020; 2.2.03-Tiến độ đào tạo năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020; 4.8.02- Các Báo cáo việc tổ chức hoạt động đào tạo liên thông).

Về liên thông từ cao đẳng lên đại học: Trường chưa có thoả thuận hợp tác với trường Đại học nào để đào tạo thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 4: 0 điểm

Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2018, trường đã xây dựng và đưa vào sử dụng chương trình đào tạo nghề

Cơ điện tử trình độ cao đẳng (Quyết định số 528/QĐ-CĐNCNC ngày 3/7/2018 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành các nghề trình độ cao đẳng, nghề trình độ trung cấp). Tổng số 35 MH/MĐ, trong đó có 1MĐ thực tập tốt nghiệp không có giáo trình; Đối với 6 môn học chung, Trường sử dụng giáo trình của Bộ LĐTB&XH ban hành; Đối với các môn học, mô đun đào tạo nghề, Nhà trường đã biên soạn và lựa chọn bộ giáo trình nghề Cơ điện tử trình độ cao đẳng ban hành theo Quyết định số 24/QĐ – CĐNCNC ngày 15/01/2018; Quyết định số 737/QĐ – CĐNCNC ngày 9/8/2018. Do vậy, chương trình đã có đủ giáo trình cho các MH/MĐ (4.9.01-Quyết định, danh sách và bản in các giáo trình cho các MH/MĐ của chương trình đào tạo ban hành năm 2018).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9 tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử trình độ cao đẳng có đủ 100% giáo trình cho các MH/MĐ (1.1.01-Quyết định ban hành chương trình đào tạo; kèm theo chương trình đào tạo năm 2018, 2021; 4.9.01-Quyết định, danh sách và bản in các giáo trình cho các MH/MĐ của chương trình đào tạo ban hành năm 2018; 4.9.03-Quyết định, danh sách và bản in các giáo trình cho các MH/MĐ của chương trình đào tạo ban hành; 4.10.01-Giáo trình đào tạo trước và sau khi CTĐT có sự thay đổi).

Trên cơ sở các chương trình đào tạo đã ban hành, Nhà trường tiến hành tổ chức biên soạn; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và thẩm định giáo trình đào tạo theo quy định. Thành phần mỗi ban xây dựng/lựa chọn giáo trình đào tạo đều có từ 5 – 7 thành viên gồm cán bộ, nhà giáo của Trường và ít nhất 01 đại diện doanh nghiệp hoặc nhà giáo ở ngoài trường có liên quan đến ngành, nghề xây dựng giáo trình. Quyết định đã nêu rõ trách nhiệm của các tiểu ban là lập kế hoạch và tổ chức thực hiện biên soạn giáo trình đào tạo đảm bảo đúng tiến độ và các quy định hiện hành. Tiểu ban biên soạn thực hiện biên soạn theo các bước: (1) Thiết kế cấu trúc giáo trình đào tạo; (2) Biên soạn giáo trình đào tạo; (3) Hội thảo xin ý kiến chuyên gia về giáo trình đào tạo; (4) Sửa chữa, biên tập, hoàn thiện dự thảo giáo trình đào tạo. Thành phần Hội đồng thẩm định có tối thiểu từ 5 – 7 người gồm: Chủ tịch hội đồng là Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch Hội đồng là Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa chuyên môn, Thư ký hội đồng là đại diện của Phòng Đào tạo, các uỷ viên gồm những nhà giáo tham gia giảng dạy tại Trường hoặc trường khác, cán bộ thuộc doanh nghiệp có liên kết với Trường. Các thành viên

hội đồng thẩm định đều là những người có bằng tốt nghiệp đại học trở lên của nghề có liên quan; có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và biên soạn giáo trình; có uy tín trong sản xuất, kinh doanh, quản lý trong lĩnh vực của ngành, nghề đào tạo (4.9.02 – Bộ hồ sơ xây dựng/lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2018: Các Quyết định về việc triển khai xây dựng biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình năm 2018, Phiếu đánh giá chất lượng giáo trình đào tạo theo các tiêu chí, Biên bản họp thẩm định giáo trình, Các tờ trình đề nghị nghiệm thu, ban hành giáo trình của Hội đồng thẩm định). 100% giáo trình được biên soạn, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và thẩm định, ban hành theo quy định tại các Điều 14, 15, 16 của Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017, quy định về quy trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10 tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 11: *Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã thực hiện đúng các yêu cầu về xây dựng, lựa chọn và thẩm định cho 100% giáo trình theo đúng quy định tại Thông tư 03/2017/TT – LĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội:

- Phần thông tin chung trong mỗi giáo trình môn học/mô đun đã thể hiện được: Tên MH/MĐ; Mã MH/MĐ; Vị trí, ý nghĩa và vai trò của MH/MĐ; Mục tiêu MH/MĐ trong đó thể hiện rõ mục tiêu về kiến thức, mục tiêu về kỹ năng, mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm.

- Phần nội dung MH/MĐ được chia thành các chương, bài, mỗi chương, bài đều có mã phù hợp với mã chương bài trong chương trình chi tiết của MH/MĐ tương ứng, trong mỗi chương bài, yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng được cụ thể hóa thông qua mục tiêu chương, bài trong đó thể hiện rõ mục tiêu về kiến thức, mục tiêu về kỹ năng, mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm. Trong phần nội dung chính, tên mục, tiêu đề, tiểu mục, tiểu tiêu đề phù hợp với nội dung đã quy định tại chương trình chi tiết của MH/MĐ, nội dung kiến thức được trình bày cô đọng và được minh họa bằng các hình vẽ. Các giáo trình mô đun thể hiện được kiến thức cần thiết để thể hiện công việc, các bước và cách thức thực hiện công việc, bài tập thực hành giao cho SV, yêu cầu về đánh giá kết quả học tập...

- Các giáo trình đào tạo do trường biên soạn và lựa chọn đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định. Trong chương trình chi tiết cho từng MH/MĐ đã có nội dung hướng dẫn phương pháp dạy của giáo viên, phương pháp học của người học. Do đó, giáo trình khi biên soạn hay lựa chọn đều trên cơ sở tuân thủ mục tiêu và nội dung của các MH/MĐ trong chương trình đào tạo đã xây dựng. Bảo đảm tính chính xác, tính hệ thống, tính sư phạm; bảo đảm sự cân đối, phù hợp giữa các nội dung chuyên môn và các hình vẽ, bản vẽ, sơ đồ minh họa. Nội dung kiến thức, kỹ năng đảm bảo mục tiêu của từng chương, bài trong mỗi MH/MĐ. Mỗi chương, bài của giáo trình đào tạo đều có câu hỏi, bài tập; từng giáo trình đều có danh mục tài liệu tham khảo; tài liệu tham khảo có độ tin cậy và nguồn gốc rõ ràng; các hình vẽ, bản vẽ, sơ đồ minh họa đã làm sáng tỏ các kiến thức, kỹ năng; đảm bảo phù hợp với các trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học khác tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Điều này cũng được các chuyên gia và các thành viên của HĐĐTĐ giáo trình đánh giá (1.1.01-Quyết định ban hành chương trình đào tạo; kèm theo chương trình đào tạo năm 2018; 4.9.01-Quyết định, danh sách và bản in các giáo trình cho các MH/MĐ của chương trình đào tạo ban hành năm 2018; 4.9.02- Bộ hồ sơ xây dựng/lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2018, 2021: Các Quyết định về việc triển khai xây dựng biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình năm 2018, 2021, Phiếu đánh giá chất lượng giáo trình đào tạo theo các tiêu chí, Biên bản họp thẩm định giáo trình, Các tờ trình đề nghị nghiệm thu, ban hành giáo trình của Hội đồng thẩm định; 4.9.03- Quyết định, danh sách và bản in các giáo trình cho các MH/MĐ của chương trình đào tạo ban hành)

Hàng năm Nhà trường đều thực hiện thu thập ý kiến của các đối tượng liên quan về chất lượng giáo trình đào tạo. Hầu hết các ý kiến đều đánh giá: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực (1.1.11-Kế hoạch, phiếu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2020).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11 tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Quan điểm chủ đạo của Trường ngay từ khi bắt đầu biên soạn chương trình, giáo trình là phải phù hợp với công nghệ, có tính mở để liên tục cập nhật và phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Chính vì vậy trước khi biên soạn, chỉnh sửa giáo trình ban biên soạn đã căn cứ vào kết quả khảo sát hàng năm để biết được mức độ hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng đào tạo. Ngoài ra trong thành phần ban biên soạn cũng có thành viên là đại diện đến từ doanh nghiệp hoặc giáo viên trường khác tham gia biên soạn, thẩm định giáo trình

Trong các buổi Hội thảo đóng góp ý kiến biên soạn giáo trình, các thành viên Hội đồng thẩm định nhận xét nội dung các giáo trình đào tạo của Nhà trường đã đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (*1.1.01-Quyết định ban hành chương trình đào tạo; kèm theo chương trình đào tạo năm 2018; 4.9.02 – Bộ hồ sơ xây dựng/lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2018: Các Quyết định về việc triển khai xây dựng biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình năm 2018, 2021, Phiếu đánh giá chất lượng giáo trình đào tạo theo các tiêu chí, Biên bản họp thẩm định giáo trình, Các tờ trình đề nghị nghiệm thu, ban hành giáo trình của Hội đồng thẩm định*)

Hàng năm, Trường có lập kế hoạch và tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, doanh nghiệp, và người học về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo. Việc thu thập ý kiến nhận xét được Trường thực hiện thông qua hình thức khảo sát bằng phiếu khảo sát. Kết quả khảo sát trên 80% ý kiến đánh giá tốt về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo (*1.1.11-Kế hoạch, phiếu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2020*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12 tiêu chí 4: 2 điểm.

2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

Nghề Cơ điện tử được đào tạo tại cơ sở 1 của trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội, địa chỉ Đường Nhuệ Giang - Phường Tây Mỗ - Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội, diện tích đất đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng là 48.078 m², Trong năm qua cơ sở vật chất nhà trường được tăng cường đầu tư, đã và đang triển khai để thực hiện dự án, về tăng cường năng lực dạy nghề, tăng cường cơ sở vật chất cho công tác đào tạo.

- Cơ sở vật chất được trang thiết bị hiện đại và ổn định, nhà trường luôn được Bộ Lao động thương binh và xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động Thương binh và Xã hội chọn tổ chức các sự kiện, hội thi lớn như: Năm 2019 Sở Lao động Thương binh và Xã hội chọn nhà trường là đơn vị đăng cai tổ chức thi tay nghề Thành phố với 10 nghề, năm 2020 được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp chọn nhà trường là đơn vị đăng cai tổ chức thi tay nghề Quốc gia với 9 nghề.

- Được UBND Thành phố Hà Nội Phê duyệt Đề án “Đầu tư Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội đồng bộ thành trường chất lượng cao, đào tạo một số nghề trọng điểm cấp độ quốc tế” tại Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 03 năm 2019.

*** Những điểm mạnh:**

- Trường có phòng chuyên môn hóa, đủ phòng học, nhà thực hành được trang bị hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo của nghề Cơ điện tử.

- Trường có đủ chủng loại thiết bị đào tạo theo quy định và đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử hiện tại của trường.

- Trường bố trí sắp xếp nguyên, nhiên, vật liệu, thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; quản lý, cấp phát, sử dụng theo đúng quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

- Thư viện của trường có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học và được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu, số hóa chương trình, giáo trình và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả hoạt động đào tạo của nghề Cơ điện tử.

*** Những tồn tại**

Số lượng thiết bị đào tạo đối với nghề Cơ điện tử còn thiếu theo quy định.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng giai đoạn 2020 – 2025:**

Trường tiếp tục đầu tư thiết bị dạy nghề đáp ứng công tác đào tạo nghề theo quy định đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đảm bảo đáp ứng các hoạt động của Trường.

Mở rộng quan hệ với doanh nghiệp nhằm khai thác công nghệ, máy móc thiết bị nhằm cải thiện chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 5:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5:	14
Tiêu chuẩn 1:	2
Tiêu chuẩn 2:	2
Tiêu chuẩn 3:	0
Tiêu chuẩn 4:	2
Tiêu chuẩn 5:	2
Tiêu chuẩn 6:	2
Tiêu chuẩn 7:	2
Tiêu chuẩn 8:	2

Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường được xây dựng trên diện tích đất 48.078m² tại phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội có nền đất tốt, cao ráo, không bị úng, ngập, thuận tiện cho cung cấp điện, nước và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (5.1.01 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của trường).. gồm có: Khu nhà Hiệu bộ, khu nhà hội đường, khu nhà xưởng thực hành, nhà để xe cho CBVC, HSSV, khu nhà KTX, khu thể thao, nhà bếp, thư viện,.. phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc, cảnh quan. Các công trình xây dựng của trường bảo đảm chỉ giới quy hoạch, khoảng cách và các giải pháp ngăn cách hợp lý các công trình xây dựng trong khuôn viên, có tường rào kiên cố tách biệt với các khu vực liền kề bên ngoài. Nhà trường được cách ly với khu dân cư bởi hệ thống tường rào cao trên 2,5 m; khu ký túc xá có tường bao xung quanh cao trên 2m có gắn biển hiệu theo quy định; liên hệ giữa các khối nhà trên là hệ thống giao thông được trải bê tông áp phan rộng từ 5 – 10 m, xen kẽ là quy hoạch vườn hoa, hệ thống cây xanh, sân bóng đá phục vụ học tập, vui chơi của sinh viên (5.1.02 – Bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng), việc sử dụng quỹ đất của Trường thể hiện theo số liệu sau:

TT	Loại đất	Tổng cộng	
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	12.019,5	25
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật	5.537	22
3	Đất trồng cây xanh, thảm cỏ, khuôn viên	19.231,2	40
4	Đất trống (dự phòng)	11.290,3	13
	Cộng	48.078	100

Thiết kế tổng thể được chia các khối nhà chính. gồm:

- Khối nhà làm việc 9 tầng (Nhà A) gồm: Nhà làm việc hành chính, thư viện, phòng học lý thuyết, phòng học tích hợp của khoa Công nghệ Thông tin, khoa Ngoại ngữ và khoa Kinh tế du lịch với diện tích sàn là 8790 m².

- Khối nhà xưởng và phòng học thực hành, phòng học tích hợp 4 tầng (Nhà B, C, D) nằm bao quanh khuôn viên trường gồm: Các phòng thực hành của khoa CN ô tô, phòng học tích hợp của khoa Cơ khí, khoa Điện - Điện tử, xưởng Hàn, xưởng máy gia công vạn năng, xưởng máy CNC. Các xưởng có dãy nhà độc lập, riêng biệt nhưng giữa các xưởng có hành lang liên hệ, rất tiện cho việc di chuyển của người học khi cần thiết trong quá trình giảng dạy với diện tích sàn 18.284 m².

- Khối nhà thể thao đa năng, hội trường kiêm giảng đường (Nhà G, E, F) với diện tích 4160 m².

- Khối nhà ký túc xá, phòng y tế và nhà ăn (Nhà K) nằm phía phải cuối khuôn viên trường với diện tích xây dựng 5.960 m².

Qua bảng số liệu trên cũng như đối chiếu với Quyết định số 3621/2003/QĐ-BKHHCN ngày 28/12/2012 của Bộ Khoa học Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9210:2012 “Trường Đại học - Tiêu chuẩn thiết kế” cho thấy quy hoạch của trường đảm bảo phù hợp với công năng của các công trình và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc, cảnh quan. Các công trình xây dựng của Trường bảo đảm chỉ giới quy hoạch, khoảng cách và các giải pháp ngăn cách hợp lý; các công trình xây dựng trong khuôn viên có tường rào kiên cố tách biệt với các khu vực liền kề bên

ngoài; mật độ xây dựng công trình chiếm tỷ lệ 25 % tổng diện tích của trường, đảm bảo mật độ xây dựng công trình từ 20-40%; mật độ cây xanh, thảm cỏ, khuôn viên đạt tỷ lệ 40 %, đảm bảo diện tích cây xanh chiếm khoảng 30-40% diện tích khu đất toàn trường.

Khoa Cơ khí được Nhà trường bố trí giao quản lý 18 phòng học thực, phòng học tích hợp có diện tích từ 70-120m². Các xưởng thực hành gồm có 04 xưởng lớn với diện tích khoảng 3.400m² bao gồm: xưởng thực hành gia công vạn năng tại Nhà C rộng 1.598m², xưởng thực hành gia công CNC (Nhà D) với diện tích khoảng 900m², xưởng gia công Kim loại tấm với diện tích 900m², xưởng hàn với diện tích 1800m². Tại các xưởng thực hành đều có thiết kế đường điện cụ thể, đường dây điện 3 pha, chiếu sáng, thông gió, quạt công nghiệp,.. cũng như việc lắp đặt các máy móc, thiết bị khoa học, an toàn đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học.

* Hệ thống phòng học lý thuyết chuyên môn hóa phục vụ đào tạo nghề Cơ điện tử trình độ cao đẳng bao gồm 06 phòng học lý thuyết được bố trí tại giảng đường nhà A và F với kết cấu khung chịu lực, tường gạch, phòng sạch sẽ, thoáng với tổng diện tích 348 m². Cụ thể:

STT	Tên phòng	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm	Diện tích (m ²)
1	P. 301	Phòng	1	Giảng đường nhà A	58
2	P. 302	Phòng	1	Giảng đường nhà A	58
3	P. 503	Phòng	1	Giảng đường nhà A	58
4	P. 504	Phòng	1	Giảng đường nhà A	58
5	P. 101	Phòng	1	Giảng đường nhà F	58
6	P. 102	Phòng	1	Giảng đường nhà F	58

- Về việc đáp ứng quy chuẩn xây dựng của các phòng học lý thuyết: Các phòng học lý thuyết được diện tích các phòng 58 m². Đối chiếu với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích các phòng học lý thuyết tại phụ lục tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực GDNN (Kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) cho thấy diện tích các phòng học lý

thuyết là đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định (*tối thiểu 48m²/phòng, tối đa 60m²/phòng*).

- Về số lượng phòng học lý thuyết theo yêu cầu đào tạo:

Theo bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo tại Tiêu chuẩn 3.3 của Tiêu chí 3. SV/35 = 3.6 lớp làm tròn 04 lớp. Số phòng học lý thuyết hiện có là 06 như vậy đảm bảo về số lượng phòng học.

*** Phòng học, phòng thí nghiệm, nhà thực hành nghề Cơ điện tử**

- Các phòng học chuyên môn hóa, xưởng thực hành đào tạo nghề Cơ điện tử với kết cấu bê tông cốt thép: cụ thể:

STT	Tên phòng/xưởng	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm	Diện tích (m ²)
1	Phòng vẽ - thiết kế CAD	Phòng	1	C202	120
2	Phòng thực hành máy vi tính	Phòng	1	C307	100
3	Phòng ngoại ngữ	Phòng	1	A502	58
4	Phòng lắp ráp tủ điện	Phòng	1	C211	80
5	Phòng lắp ráp mạch điện tử	Phòng	1	C212	80
6	Xưởng Nguội	Phòng	1	C104	80
7	Phòng TH Thủy lực	Phòng	1	C205	120
8	Phòng TH Khí nén	Phòng	1	C204	80
9	Xưởng vụn năng	Xưởng	1	T1C	300
10	Xưởng CNC	Xưởng	1	T1D	300
11	Phòng TH cơ điện tử	Phòng	1	C201	120
	Tổng cộng	Phòng	11		1438

(5.1.02-- Hồ sơ thiết kế, xây dựng các khối công trình của trường)

- Về việc đáp ứng quy chuẩn xây dựng của các phòng học thực hành: Các phòng học thực hành có tổng diện tích các phòng 1396 m². Theo qui định tại Quyết định số 3621/QĐ - BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ Khoa học Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (Tiêu chuẩn Quốc Gia TCVN 9210:2012 “Trường Dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế”: phải đảm bảo diện tích 4÷6 m²/chỗ thực hành.

Diện tích tính cho 01 sv học thực hành của nghề sẽ là: 1438 m²/104.4 = 11.5m²/sv > 6m². Như vậy đảm bảo chuẩn về diện tích phòng thực hành.

- Về số lượng phòng học thực hành theo yêu cầu đào tạo.
Số lớp học thực hành cần có là: $125/13.1 \approx 6,9$ (làm tròn là 07 lớp). Số phòng học thực hành hiện có 11 phòng như vậy đảm bảo về số lượng phòng học
Tổng số HSSV quy đổi, giáo viên quy đổi trong các năm qua như sau:

Năm	Sinh viên				Giáo viên				Tỷ lệ SV/G V
	Có mặt đầu năm	TN trong năm	Tuyển mới	Quy đổi	Cơ hữu	Kiểm nhiệm	Thỉnh giảng	Quy đổi	
2020-2021	125	57	21	104.4	21	0	0	8	13.1

* Hệ thống điện của trường: Nguồn cấp điện áp là nguồn điện 3 pha 4 dây 380v/220V từ tủ hạ áp của trạm biến áp 1600KVA, 0.4KV được kết nối với đường lưới điện áp của Công ty Điện lực Từ Liêm, TP Hà Nội. Nhà trường còn có tổ máy phát điện dự phòng, công suất 160 KVA, có lắp đặt đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng phục vụ nhu cầu hoạt động đào tạo, sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt (5.1.03– Bản vẽ thiết kế, hoàn công Trạm biến áp). Trường ký hợp đồng mua bán điện với Công ty Điện lực Thành phố, điện luôn đảm bảo ổn định, đủ nhu cầu tiêu thụ điện phục vụ học tập thực hành và mọi hoạt động khác của Nhà trường(5.1.04 – Hợp đồng mua bán điện; 5.1.05- Hóa đơn tiền điện). Đường dây cấp điện cho các khối nhà là loại cáp ngầm lõi đồng, cách điện đặt ở độ sâu 0,8m.. Trạm biến áp nằm trong khuôn viên Trường, toàn bộ hệ thống điện của trường được truyền tải qua hệ thống ống nhựa quanh khuôn viên Trường đến tất cả đầu các khối nhà. Từ đây được đấu nối vào tủ điện theo thiết kế của từng công trình. Hệ thống điện tại các phòng thực hành được bố trí khoa học an toàn đến từng thiết bị, hệ thống chiếu sáng bằng các đèn đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học.

* Hệ thống cấp nước của trường: Trường sử dụng 100% nước sạch được cung cấp từ công ty kinh doanh nước sạch quận Nam Từ Liêm, trong khuôn viên trường đều có bể chứa nước sử dụng cho các khối nhà(5.1.06 - Hợp đồng dịch vụ cấp nước; 5.1.07– Hồ sơ thiết kế và xây dựng Hệ thống khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch). Ngoài ra trường còn có hệ thống cung cấp nước uống tinh khiết trực tiếp cho HSSV và cán bộ, giảng viên, người lao động toàn Trường sử dụng đặt tại các vị trí hành lang, phòng làm việc và các phòng học lý thuyết, xưởng thực hành. Kết quả đánh giá của

trường Đại học Y tế Công đồng kiểm nghiệm các chỉ tiêu phân tích hàm lượng trong nước đều đạt chuẩn theo QCVN01: 2009/BYT công nhận nguồn nước sử dụng trong nhà trường đạt chuẩn phục vụ trong sinh hoạt và học tập, giảng dạy (5.1.08 – *Kết quả kiểm tra chất lượng nước*).

* Hệ thống xử lý nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại được thiết kế ngầm đi xung quanh các khối công trình và thoát ra mương thoát nước chung của thành phố, Các nghề đào tạo của Trường chủ yếu liên quan đến điện, gia công kim loại, kế toán doanh nghiệp, Cơ điện tử, hàn, công nghệ thông tin, công nghệ ô tô... nên trong quá trình thực hành nghề không phát sinh các yếu tố gây ô nhiễm nguồn nước, do đó không cần phải có hệ thống xử lý nước thải(5.1.09 - *Hồ sơ thiết kế và xây dựng hệ thống cấp thoát nước chung cho khu học tập và sinh hoạt*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2: *Đảm bảo đủ chủng loại, thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của trình độ đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đủ chủng loại thiết bị đào tạo, đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử. nghề Cơ điện tử đã được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phù hợp với nghề đào tạo, trang thiết bị đào tạo đều có hồ sơ quản lý rõ ràng, được đầu tư mua sắm từ nhiều nguồn như: Nguồn theo chương trình mục tiêu Quốc gia (trường trọng điểm, các nghề trọng điểm, thí điểm đào tạo nghề quốc tế ...); nguồn chi thường xuyên; nguồn từ hội thi thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm. và đạt mức tương đương trình độ công nghệ của sản xuất, dịch vụ hiện tại(5.2.01 - *Hợp đồng mua sắm trang thiết bị đào tạo*). Tất cả thiết bị đào tạo của nghề Cơ điện tử được bố trí tại các phòng chuyên môn hoá, xưởng thực hành và được quản lý khoa học, tại các xưởng thực hành đều có sổ sách theo dõi (5.1.02 - *Danh mục trang thiết bị khoa Cơ khí đang quản lý*; 5.2.03 - *Danh mục thiết bị đào tạo tại các phòng học, xưởng thực hành của nghề Cơ điện tử*)

Căn cứ số lượng trang thiết bị, dụng cụ hiện có của nghề đào tạo và đối chiếu với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong chương trình đào tạo của nghề Cơ điện tử theo Thông tư số 26/2019/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2019 quy định về danh mục thiết bị dạy nghề của Cơ điện tử trình độ cao đẳng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành (Phụ lục 8b). Kết luận trường đảm bảo đủ chủng loại đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo của nghề (5.2.04 – *Bảng đối chiếu danh mục thiết bị hiện có với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trong chương trình đào tạo*).

Hàng năm, qua công tác kiểm kê Trường có báo cáo đánh giá công tác quản lý và sử dụng thiết bị, có đánh giá ưu điểm và các tồn tại trong công tác quản lý và sử dụng thiết bị của từng khoa trong nhà Trường, qua báo cáo cho thấy các khoa quản lý và sử dụng hiệu quả thiết bị, đồng thời cũng nêu các tồn tại của từng Khoa để làm cơ sở để các khoa quản lý tốt hơn (5.2.05 – *Sổ kiểm kê tài sản các khoa*; 5.2.06 – *Báo cáo theo dõi tài sản cố định của Trường*).

Hàng năm, Nhà trường đều thực hiện tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý doanh nghiệp và người học về trang thiết bị đào tạo nghề Cơ điện tử đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo (1.1.11-*Kế hoạch, phiếu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ năm 2020*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3: *Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ theo các danh mục thiết bị của nghề đào tạo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, căn cứ số lượng trang thiết bị, dụng cụ hiện có của nghề đào tạo và đối chiếu với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong chương trình đào tạo thiết bị của nghề Cơ điện tử đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo của nghề (5.2.04 – *Bảng đối chiếu danh mục thiết bị hiện có với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trong chương trình đào tạo*), nghề Cơ điện tử còn thiếu số lượng trang thiết bị đào tạo, tất cả thiết bị đào tạo đều được theo dõi trên sổ sách quản lý (5.2.05 – *Sổ kiểm kê tài sản các khoa*; 5.2.06 – *Báo cáo theo dõi tài sản cố định của*). Khoa Cơ khí thực hiện phân công giáo viên giảng dạy và xây dựng lịch giảng dạy chi tiết đến từng MH/MĐ theo chương trình đào tạo, xây dựng thời khóa biểu cho học kỳ, năm học bố trí phòng học hợp lý, khoa học theo đúng chuyên môn của nghề đào tạo không có sự chòng chéo (2.2.06- *Kế hoạch nhà giáo; Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo*).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất của trường. Kết quả cho thấy Nhà trường đáp ứng số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo nghề nghề Cơ điện tử

(1.1.11-Kế hoạch, phiếu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ năm 2020).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 5: 0 điểm

Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tại các phòng thực hành chuyên môn hóa, có các trang thiết bị đào tạo hiện đại, tất cả thiết bị đào tạo được phân theo các phòng học chuyên môn của nghề, có giá inox để sắp xếp, các thiết bị nặng được bố trí ở tầng dưới, thiết bị nhẹ bố trí ở các tầng cao hơn, bố trí theo sơ đồ đảm bảo khoảng cách hợp lý, an toàn, gọn gàng, thuận tiện, lắp đặt chắc chắn, có lối đi đủ rộng thuận tiện cho việc đi lại, thao tác, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành cho cả lớp, nhóm và cá nhân HSSV đáp ứng các tiêu chuẩn quy định về mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và sư phạm, an toàn lao động, thuận tiện cho việc đi lại, thực hành, vận hành và sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị; vệ sinh công nghiệp sau mỗi ca thực tập.

Thiết bị, dụng cụ đào tạo được lắp đặt dưới dạng mô hình; các bàn, tủ thực hành; các cabin, các giá đỡ có bánh xe thể dễ dàng di chuyển các trí khác nhau. Các phòng, phòng học thực hành đều bố trí các giá đựng hoặc tủ đựng đồ dùng, dụng cụ, vật tư, có gắn tem nhãn hướng dẫn chỉ định khu vực nơi để dụng cụ, vật tư, cho nhà giáo và người học. Đặc biệt với các mô hình mô phỏng tại các phòng thực hành chuyên môn được bố trí điều kiện nhiệt độ, độ ẩm theo tiêu chuẩn để bảo đảm bảo quản theo yêu cầu kỹ thuật (5.4.01 – Nội quy xưởng thực hành; 5.4.02 – Bản vẽ lắp đặt thiết bị/sơ đồ bố trí thiết bị đào tạo tại các xưởng thực hành).

Việc thu gom rác thải sinh hoạt được tập trung vào các thùng rác bố trí hợp lý ở từng khu vực, sau đó được xử lý theo Hợp đồng giữa Nhà trường với các đơn vị chức năng có hệ thống thu gom rác thải tại những khu làm việc, phòng thực hành, khu ký túc xá. Hoạt động vệ sinh, kiểm tra môi trường cảnh quan được thực hiện định kỳ (5.4.03 - Hợp đồng vệ sinh công nghiệp; 5.4.04 - Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt).

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Nhà trường được trang bị đầy đủ, được thực hiện đúng theo thiết kế. Nhà trường đã trang bị các bình chữa cháy và gắn các tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy tại từng khu vực chức năng trong Nhà trường. Công tác phòng cháy, chữa cháy của trường được Công an PCCC Hà Nội đánh giá đảm bảo

yêu cầu (5.4.05 - *Biên bản kiểm tra phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ của công an năm 2020, 2021, 2022*).

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ban hành ngày 21/6/2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; TT số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017, Nhà trường có ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo QĐ số: 328/QĐ-CĐNCNC ngày 20 tháng 3 năm 2020 về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội, quy chế có 24 Điều trong đó Điều 14 quy định về quản lý và sử dụng tài sản của trường, Điều 15 quy định về Sử dụng tài sản, Điều 16 về Bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp tài sản, thiết bị (5.4.06 - *Quy chế quản lý và sử dụng tài sản của trường kèm QĐ ban hành*). Danh mục tài sản trên được theo dõi trên sổ quản lý tài sản với đầy đủ các thông tin: tên tài sản, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng (5.4.07 - *Sổ theo dõi tài sản của trường*). Đối với thiết bị phục vụ đào tạo, Nhà trường giao cho các khoa chuyên môn quản lý, sử dụng để phục vụ công tác đào tạo (5.4.08 - *Sổ quản lý tài sản của Khoa*).

Trường có xây dựng và ban hành hệ thống bảo đảm chất lượng theo Quyết định số 677/QĐ-CĐNCNC ngày 6/6/2019 của Hiệu trưởng, trong đó có các quy trình công việc như Quy trình số 17 - Quy trình quản lý tài sản; quy trình số 48 - Quy trình sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị. Trong đó quy định rõ trách nhiệm các đơn vị, cá nhân quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo; quy định rõ trình tự các bước thực hiện (5.4.09 - *Quy trình số 17 - Quy trình quản lý tài sản; quy trình số 48 - Quy trình sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị*).

Trong quá trình quản lý và sử dụng, các Khoa /Phòng chức năng thống kê danh sách các thiết bị đào tạo trong đó ghi rõ xuất xứ, năm, nước sản xuất, nhà sản xuất và những quy định về sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo của nhà sản xuất. Trong quá trình khai thác sử dụng thiết bị đào tạo thường xuyên kiểm tra và có báo cáo đánh giá đánh giá hàng năm. Việc sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị được nhà trường quy định cụ thể tại quy định bảo dưỡng, sửa chữa tài sản và quy trình sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, cụ thể:

Đối với máy móc, thiết bị đào tạo, cuối mỗi năm học, phòng Quản trị-Thiết bị xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, các khoa lập danh mục đề nghị các thiết bị cần sửa chữa, bảo dưỡng, phòng Quản trị-Thiết bị đề xuất phương án bảo dưỡng, sửa chữa để trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt; Lựa chọn đơn vị thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng và nghiệm thu. Đối với máy móc chuyên dụng sửa chữa, bảo

dưỡng đột xuất thì quy trình thực hiện tương tự như bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ chỉ khác ở chỗ các Khoa chuyên môn làm đề nghị sửa chữa đột xuất trình Hiệu trưởng phê duyệt (5.4.10- *Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa tài sản từ năm 2019, 2020, 2021*); (5.4.11-*Tổng hợp giấy báo hỏng tài sản từ năm 2019, 2020, 2021*); (5.4.12- *Hồ sơ sửa chữa, nâng cấp và bảo dưỡng tài sản của trường từ năm 2019, 2020, 2021*). Hàng ngày, các thiết bị đào tạo phải được tự bảo dưỡng như lau chùi, vệ sinh, khắc phục những hư hỏng nhỏ khi phát sinh trong quá trình giảng dạy. Ngoài ra, đối với những thiết bị chính đòi hỏi phải có quy trình vận hành an toàn, Nhà trường đã xây dựng nội quy sử dụng và an toàn khi vận hành thiết bị (5.4.13- *Nội quy an toàn sử dụng một số thiết bị chính*). Căn cứ việc thực hiện kế hoạch, hằng năm các Khoa đều có báo cáo kết quả công tác quản lý, sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo do Khoa quản lý (1.2.04- *Báo cáo tổng kết của Khoa Cơ khí năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021*).

Hàng năm, Nhà trường tiến hành khảo sát cán bộ quản lý, nhà giáo, SV, đại diện DN, kết quả nhận được trên 90% ý kiến đồng ý với nhận định: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo được quản lý, sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định(1.1.11-*Kế hoạch, phiếu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ năm 2020*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5: *Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện: được quản lý, cấp phát sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, Khoa Cơ khí có 2 kho để quản lý vật tư tại kho sau khi nhận cấp phát từ kho chung của Nhà trường, các kho được thiết kế xây dựng theo quy định hiện hành; có hệ thống thông gió chống môi, ô xy hóa. Trong kho được bố trí các giá, kệ để vật tư và được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng thuận tiện cho việc sử dụng, bảo quản. Tất cả các phòng học, xưởng thực hành của trường đều có bố trí kho, phòng, tủ chuẩn bị để chứa vật dụng cụ,

thiết bị và vật tư thực hành. Tất cả vật tư thực hành được lưu tại kho và tại xưởng thực hành đều được giáo viên và quản lý xưởng sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, có kệ đựng để tránh hư hỏng và thuận tiện cho giáo viên và học sinh sinh viên trong việc bảo quản, nhận, di chuyển và sử dụng vật tư thực hành(5.5.01- *Bộ ảnh kho sử dụng chung và các kho, phòng chứa dụng cụ, thiết bị và vật tư thực hành trong các xưởng thực hành*)

Căn cứ các Thông tư số 08/2018/TT-BLĐTBXH ngày 14/8/2018, TT 24/2019/TT-BLĐTTXH ngày 24/12/2019; TT 25/2019/TT-BLĐTTXH ngày 24/12/2019(Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Cơ điện tử” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 10b); TT 16/2020/TT-BLĐTTXH ngày 28/12/2020 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành, Nhà trường cập nhật và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo cho 10 nghề trình độ trung cấp và cao đẳng có sử dụng vật tư tiêu hao, Nhà trường có xây dựng định mức tiêu hao vật tư cho các nghề theo Quyết định số 875/QĐ-CĐNCNC ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội về việc Ban hành định mức tiêu hao vật tư phục vụ đào tạo (5.5.02 - *Quyết định phê duyệt định mức vật tư phục vụ đào tạo*).

Trường có xây dựng và ban hành Quy trình quản lý, cấp phát sử dụng vật tư theo Quyết định số 933/QĐ-CĐNCNC ngày 27/8/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy định về tổ chức quản lý, cấp phát, sửa dụng vật tư – dụng cụ tiêu hao trong đào tạo tại trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội. Để quản lý, cấp phát, sử dụng có hiệu quả phục vụ đào tạo; đầu học kỳ căn cứ vào nội dung chương trình giảng dạy và kế hoạch đào tạo trong từng học kỳ, năm học các khoa lập bảng nhu cầu mua sắm vật tư, công cụ, dụng cụ, nguyên phụ liệu thực tập (5.5.03 - *Giấy đề nghị mua vật tư phục vụ đào tạo học kỳ, năm học của các khoa năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021*).

Nhà trường giao cho Phòng TCKT có 01 cán bộ Thủ kho phụ trách theo dõi xuất, nhập vật tư toàn trường; Phòng QTTB là đơn vị mua sắm Vật tư đào tạo, Công việc thu nhận, nhập kho, cấp phát đều tuân thủ theo đúng quy định và thể hiện đầy đủ trên hệ thống sổ sách của trường (5.5.04 - *Phiếu xuất kho, nhập kho từ năm 2019, 2020, 2021*)

Căn cứ vào tiến độ đào tạo, căn cứ vào định mức vật tư đào tạo đã phê duyệt các đơn vị đào tạo lập đề nghị mua sắm vật tư đào tạo, phòng QTTB tiến hành các thủ tục mua sắm, nhập kho theo quy định của Bộ tài chính (5.5.05 - *Sổ theo dõi cấp phát*

vật tư các Khoa). Nhà trường định kỳ thực hiện kiểm tra công tác quản lý, cấp phát, sử dụng, thu hồi vật tư của khoa, kết quả kiểm tra cho thấy: việc quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư nghề Cơ điện được thực hiện theo đúng quy định và quy trình, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo (5.5.06-Báo cáo thống kê tình hình quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo).

Hàng năm, Nhà trường đã thu thập ý kiến của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo tham gia dạy nghề Cơ điện từ đáp ứng về nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo(1.1.11-Kế hoạch, phiếu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ năm 2020).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6: *Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử thời gian đào tạo 3 năm có 36 MH/MĐ gồm: 6 môn học chung và 30 mô đun/môn học cơ sở và chuyên ngành(MĐ 35,36 đào tạo doanh nghiệp), với tổng số 139 tín chỉ (3505 giờ). Trừ 6 môn chung sử dụng giáo trình của Bộ LĐTBXH, 02 môn đào tạo doanh nghiệp không sử dụng giáo trình, số lượng giáo trình nghề Cơ điện tử trình độ cao đẳng do Trường ban hành là 28 cuốn (1.1.08 – Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và đăng ký bổ sung hoạt động GDNN;1.1.01- Quyết định ban hành chương trình đào tạo; kèm theo chương trình đào tạo năm 2018) số lượng chương trình, giáo trình tại thư viện và xác nhận:

Số lượng giáo trình do Trường ban hành có tại thư viện: $28 \times 5 = 140$ giáo trình

Sách và tài liệu tham khảo của nghề Cơ điện tử: 780

Tổng số đầu sách, tài liệu tham khảo: 808

Theo bảng thống kê HSSV tại Tiêu chuẩn 3.3, tại thời điểm đồng nhất là năm học 2020-2021 là: 104.4 SV. Tỷ lệ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo trên sinh viên ở thời điểm lớn nhất là $808/132,2 = 6.1$ đầu sách/SV (5.6.01- Danh mục sách, tài liệu tham khảo nghề Cơ điện tử; 3.3.02-Danh sách người học từng lớp nghề Cơ điện tử trình độ CĐ năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021).

Nhà trường đã đưa phần mềm Quản lý thư viện điện tử vận hành trên mạng nội bộ và nền tảng Internet đường dẫn <https://hht.edu.vn/>, thư viện đều phát wifi miễn phí, giúp cho HSSV, cán bộ, GV có thể truy cập Internet miễn phí. 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo. Tài liệu điện tử được tổ chức theo từng lĩnh vực, ngành nghề đào tạo thuận tiện cho việc tra cứu, tìm kiếm. 100% giáo trình của nhà trường được số hóa, các tài liệu được mã hóa và tích hợp trên thư viện điện tử và máy chủ giúp cho độc giả dễ dàng tra cứu và sử dụng ở mọi lúc mọi nơi (5.6.02- *Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa*)

Hàng năm, nhà trường đều thực hiện lấy ý kiến đối với HSSV, nhà giáo về hoạt động tra cứu và tham khảo tài liệu tại thư viện. Hầu hết các ý kiến đều đánh giá thư viện đã có đầy đủ tài liệu tham khảo cho SV (1.1.11-*Kế hoạch, phiếu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CD năm 2020*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7: *Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng Internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện được bố trí tập trung tại thư viện trung tâm tầng 4 nhà A. Tổng diện tích thư viện điện tử là 80 m², Có 36 máy tính phục vụ bạn đọc sử dụng máy tính để tra cứu thông tin và học tập, đồng thời HSSV có thể tự tra cứu thư viện điện tử tại máy tính toàn trường và trên thiết bị cá nhân có kết nối internet. Thư viện điện tử tích hợp trên website của nhà trường <https://hht.edu.vn/>. vào mục Thư viện điện tử, vào giáo trình, tài liệu theo nghề cần xem hoặc tải các file tài liệu điện tử và được lưu vào thiết bị lưu trữ cá nhân. Tổng thể trường có hơn 300 máy tính trong trường có kết nối mạng LAN đều có thể truy cập vào thư viện điện tử, tất cả toà nhà đều có wifi để phục vụ việc tra cứu học tập của HSSV. Tài liệu, chương trình, giáo trình và tài liệu tham khảo của Nhà trường được số hóa đưa vào phần mềm thư viện nhằm thuận lợi cho việc tra cứu của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh sinh viên(5.6.02- *Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa*).

Qua báo cáo hoạt động của thư viện trường những năm gần đây cho thấy, hệ thống mạng LAN và Internet tại thư viện nói riêng và của Nhà trường nói chung hoạt động ổn định, các máy tính tại thư viện có nối mạng Internet hoạt động tốt, hình thức

phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học (5.7.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động của thư viện các năm học).

Hàng năm, nhà trường đều thực hiện lấy ý kiến đối với HSSV và CBGV về hoạt động tra cứu và tham khảo tài liệu tại thư viện với kết quả các ý kiến đều đánh giá thư viện đã đáp ứng tốt cho nhu cầu tra cứu (1.1.11-Kế hoạch, phiếu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch khảo sát các bên liên quan đối với CTĐT nghề Cơ điện tử trình độ CĐ năm 2020).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.

Mô tả, phân tích, nhận định

Các phòng học chuyên môn của Khoa đều được trang bị máy chiếu, màn chiếu phục vụ giảng dạy, giáo viên chủ động sử dụng một số phần mềm hỗ trợ dạy học như Powerpoint; Video mô phỏng, Flash mô phỏng; trong quá trình giảng dạy trực tuyến, giáo viên sử dụng các phần mềm như Zoom, Moodle, Google Classroom để thực hiện các bài giảng. Ngoài ra còn có các phần mềm liên quan giảng dạy theo từng mô đun cho nghề Cơ điện tử như Logo, phần mềm PLC, phần mềm cadsimu, Phần mềm AutoCAD Inveter, phần mềm CAD/CAM CX5... (5.8.01- Bài giảng điện tử PowerPoint, phần mềm ứng dụng giảng dạy; Phần mềm mô phỏng; 5.8.02- Hồ sơ giảng dạy của giáo viên liên quan đến sử dụng phần mềm).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8 tiêu chí 5: 2 điểm

Điểm đánh giá tiêu chí 6

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	8/8
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2

Tiêu chuẩn 6.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra,

thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Sau khi trúng tuyển nhập học, học sinh sinh viên toàn trường được tham gia học tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa học (6.1.01 – *Kế hoạch Tổ chức lớp học chính trị đầu khóa học cho HSSV hằng năm*). Trong tuần học này, học sinh, sinh viên được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo, quá trình học tập tại trường HSSV phải trải qua các kỳ thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp (6.1.02 - *Quyết định số 402/QĐ-CDNCNC, ngày 22/6/2017 về việc ban hành Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội*). Trong buổi họp lớp đầu tiên, người học cũng được Giáo viên chủ nhiệm phổ biến rõ hơn về nội quy, quy chế HSSV, quá trình rèn luyện của HSSV (6.1.03 - *Quyết định số 60/QĐ-CDNCNC, ngày 31/1/2018 về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội*). Người học được phổ biến đầy đủ các chế độ, chính sách đối khen thưởng trong rèn luyện thi đua học tập, chế độ chính sách của nhà nước (6.1.04 – *Các Quyết định của Trường về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích trong đào tạo nghề nghiệp và Khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong phong trào thi đua học tập và rèn luyện; 6.1.05 – Các Quyết định của Trường về việc Miễn, giảm học phí cho Học sinh, sinh viên*). Trong năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị đối thoại giữa học sinh sinh viên với lãnh đạo nhà trường nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, thắc mắc, kiến nghị của HSSV về nhà trường cũng như có thêm thông tin phản hồi của người học để điều chỉnh các hoạt động đào tạo, công tác quản lý của nhà trường (6.1.06- *Kế hoạch tổ chức hội nghị đối thoại giữa HSSV với lãnh đạo nhà trường*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 6: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc thực hiện chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên ngành Cơ điện tử được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và đúng quy định của Nhà nước. Hiện nay, chế độ chính sách đối với học sinh sinh viên được nhà trường thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg, Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT-BGDĐT-BTC; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg, Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT/BLĐTBXH-BGDĐT-BTC.

Đầu năm học, nhà trường thông báo, triển khai rộng rãi trong HSSV về các chế độ chính sách đối với HSSV trong tuần sinh hoạt công dân HSSV đầu năm học, hướng dẫn HSSV làm hồ sơ hưởng chế độ chính sách đúng đối tượng theo đúng các văn bản hướng dẫn của nhà nước, nhà trường (*6.1.01 – Kế hoạch Tổ chức lớp học chính trị đầu khóa học cho HSSV hằng năm*). Nhà trường đã tiến hành xét và ra quyết định miễn, giảm học phí cho HSSV của khoa cơ khí thuộc diện chính sách (*6.1.05 – Các Quyết định của Trường về việc Miễn, giảm học phí cho Học sinh, sinh viên*). Các đối tượng được miễn giảm như: Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, HSSV bị tàn tật, HSSV mồ côi không có người bảo trợ, các trường hợp HSSV là người dân tộc... (*6.2.01 - Danh sách kèm theo hồ sơ Học sinh, sinh viên các khóa được miễn, giảm học phí cho Học sinh, sinh viên*). Học sinh sinh viên nghề Cơ điện tử được hưởng chế độ miễn giảm học phí hàng năm: 2017 có 5 sinh viên; năm 2018 có 3 sinh viên; năm 2019 có 2 sinh viên.

Việc thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện và hỗ trợ người học trong quá trình học tập tại trường được nhà trường thực hiện đầy đủ theo Quy chế công tác học sinh sinh viên của trường. Mỗi kỳ học, hội đồng khen thưởng căn cứ vào quy chế học sinh sinh viên xem xét và đề xuất với Hiệu trưởng ra quyết định khen tặng học bổng cho học sinh sinh viên đạt thành tích cao trong học tập, Học sinh sinh viên nghề Cơ điện tử được hưởng chế độ chính sách khen thưởng học bổng hàng năm cụ thể: 2018 có 15 sinh viên; năm 2019 có 19 sinh viên; năm 2020 có 05 sinh viên.

Bên cạnh việc thực hiện các chính sách khen thưởng theo quy chế đề ra, nhà trường còn có các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh sinh viên thông qua Hội khuyến

học trường để giúp đỡ kịp thời cho học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn yên tâm học tập tại trường

Với việc thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định và và chính sách khen thưởng, khuyến khích, hỗ trợ cho học sinh sinh viên thời gian qua của nhà trường. Qua các cuộc đối thoại giữa người học với giáo viên chủ nhiệm lớp/cố vấn học tập; đối thoại giữa học sinh sinh viên với lãnh đạo khoa cơ khí; đối thoại giữa HSSV với lãnh đạo trường đều không có HSSV thắc mắc liên quan đến việc thực hiện chế độ chính sách và công tác khen thưởng, khuyến khích hỗ trợ HSSV của nhà trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 6: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Về thực hiện công tác cung cấp thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học được nhà trường thực hiện thường xuyên, liên tục. Trường đã thành lập Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm trực tiếp phụ trách công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho sinh viên. Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm đã thực hiện nhiều hình thức để cung cấp thông tin, tư vấn cụ thể cho học sinh sinh viên:

Thông tin tuyển dụng thường xuyên được đăng tải trên trang điện tử của trường trong mục giới thiệu việc làm (6.3.01- http://www.hht.edu.vn/doianh_nghiiep/viec_lam/gioi_thieu_viec_lam). Tổ chức các buổi tư vấn, phỏng vấn tuyển dụng trực tiếp giữa các doanh nghiệp tuyển dụng có nhu cầu và học sinh sinh viên tại trường vào năm cuối khóa đào tạo (6.3.02 - Báo cáo tổng kết năm của Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm); thông qua điện thoại trực tiếp, qua Zalo, qua Facebook để thông báo cho học sinh sinh viên về các thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp (6.3.03 - Danh sách các doanh nghiệp đăng ký tuyển dụng sinh viên nhà trường); nhà trường tổ chức đào tạo modul kỹ năng giao tiếp, đào tạo cấp chứng chỉ kỹ năng mềm nhằm hỗ trợ khả năng tìm việc và phỏng vấn tuyển dụng thành công cho học sinh sinh viên trước khi tốt nghiệp.

Hàng năm, Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm tổ chức ngày hội việc làm, qua ngày hội việc làm do nhà trường tổ chức HSSV được doanh nghiệp tiếp cận

và phỏng vấn tuyển dụng ngay tại trường, nhiều sinh viên trúng tuyển và có được cơ hội việc làm thông qua ngày hội này (6.3.05 – Báo cáo kết quả ngày hội việc làm hàng năm).

Với những hình thức thực hiện như trên hàng năm 100 % HSSV nghề Cơ khí của trường có việc sau 1 năm tốt nghiệp, năm 2019 đã có trên 95 % học HSSV có việc làm sau 6 tháng tốt nghiệp, trong đó HSSV nghề Cơ điện tử có việc làm sau 6 tháng tốt nghiệp đạt 100% (6.3.06 - Bảng thống kê tỷ lệ sinh viên có việc làm năm 2017, 2018, 2019).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 6: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường luôn tạo điều kiện và tổ chức thực hiện nhiều các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho học sinh, sinh viên tham gia. Cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ tại trường gồm có: sân bóng chuyền, sân bóng đá, sân cầu lông, sân đá cầu, nhà thi đấu đa năng, Hội trường với trên 300 chỗ ngồi... Phương thức tổ chức cho học sinh sinh viên tham gia hoạt động chủ yếu như: hội thi, hội diễn, các giải thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian....., thời gian tổ chức đều đặn, thường xuyên theo từng kỳ học, năm học theo từng cấp độ khoa đến nhà trường, đảm bảo luôn có các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao,...theo chủ điểm các ngày lễ lớn. (6.4.01- Kế hoạch hội thao khoa, trường hàng năm). Ngoài việc tạo điều kiện tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho học sinh sinh viên tham gia, Đoàn thanh niên nhà trường còn tổ chức nhiều chương trình rất ý nghĩa cho học sinh sinh viên nhà trường như: Chương trình hiến máu, thấp nển tri ân các anh hùng liệt sĩ, các chương trình thiện nguyện ...(6.4.02– Các kế hoạch tổ chức chương trình hiến máu, chương trình thiện nguyện... hàng năm). Qua đó đã phát huy được tinh thần xung kích của tuổi trẻ, tình nguyện vì cộng đồng, nhân ái, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau của học sinh, sinh viên nhà trường vào tham gia hỗ trợ giải quyết các vấn đề đang được tuổi trẻ và xã hội quan tâm (6.4.03- Báo cáo thống kê số lượng HSSV tham gia các chương trình hàng năm).

Với việc tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động xã hội cho học sinh sinh viên nhà trường đã tạo được môi trường rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho học sinh sinh viên trước khi ra trường.

Qua kết quả báo cáo về việc khảo sát lấy ý kiến hàng năm cho thấy việc thực hiện các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể thao của nhà trường được 90% người học đánh giá rất tốt (6.4.04- Báo cáo kết quả lấy ý kiến của người học hàng năm).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 6: 2 điểm

2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng

Mở đầu

Giám sát, đánh giá chất lượng là cơ sở để nhà trường cải tiến nâng cao chất lượng, đồng thời thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của trường trong toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của Trường.

Công tác tổ chức đào tạo của trường thực hiện theo mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục của trường; luôn hướng tới việc đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội. Chương trình đào tạo của tất cả các ngành đều chú ý đến tính thực tiễn xã hội nên luôn dành một tỷ lệ thỏa đáng cho công tác thực hành, thực tập doanh nghiệp.

Đội ngũ cán bộ của Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng hiện có 04 người luôn sẵn sàng đáp ứng đầy đủ năng lực triển khai các hoạt động đánh giá nâng cao chất lượng giáo dục tại trường. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đã xây dựng bộ máy tổ chức và quy chế hoạt động của Trung tâm. Định kỳ hàng tháng, học kỳ Trung tâm tiến hành lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động quản lý chuyên môn của các phòng, khoa và hoạt động chuyên môn của giảng viên báo cáo kết quả đến Ban Giám hiệu và thông qua trong cuộc họp giao ban hàng tháng.

Hàng năm, nhà trường luôn triển khai thực hiện Kế hoạch duy trì tự đánh giá kiểm định chất lượng cơ sở; Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm; Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến người học về hoạt động dạy học; Kế hoạch khảo sát sinh viên, giảng viên đánh giá chương trình đào tạo; Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Kế hoạch về việc thực hiện hoạt động khảo sát của các đơn vị trong nhà trường năm học gồm khảo sát lấy ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật và doanh nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình/tài liệu giảng dạy đang sử dụng; Khảo

sát về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động; khảo sát về chương trình đào tạo.

Các khoa chuyên môn, Bộ phận tư vấn và giới thiệu việc làm cho Sinh viên đã phối hợp tốt với các đơn vị sử dụng lao động trong việc đưa người học đi thực tập và giải quyết việc làm cho người tốt nghiệp.

Bộ phận tư vấn và giới thiệu việc làm đã lên kế hoạch/ phương án triển khai công tác điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp có việc làm hằng năm.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhà giáo đặc biệt được Đảng ủy và Ban Giám hiệu quan tâm trên cơ sở định hướng phát triển của trường.

Hàng năm, từ các ý kiến đóng góp của người lao động thông qua Hội nghị viên chức, cuộc họp giao ban Đảng ủy và Ban giám hiệu xem xét để có điều chỉnh cơ chế tổ chức và quản lý cho phù hợp nhiệm vụ năm học mới;

*** Những điểm mạnh:**

Điều kiện làm việc được đáp ứng đầy đủ và được sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Ban Giám hiệu, sự hợp tác của các đơn vị liên quan trong toàn trường.

Hàng năm có xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức, giáo viên, chiến lược tuyển dụng giáo viên, nhân viên trên cơ sở định hướng phát triển của trường.

Tổ chức đảng, đoàn thể trong nhà trường phát huy được sức mạnh tập thể tạo không khí thi đua trong thực hiện nhiệm vụ và học tập nâng cao trình độ. Nội bộ đoàn kết thống nhất thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá nhận xét viên chức; công tác thanh tra, kiểm tra: làm việc có kế hoạch, quy trình thực hiện rõ ràng, công khai, tạo niềm tin trong viên chức và người học. Không có trường hợp khiếu nại tố cáo nào.

Mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo luôn bám sát và hướng tới nhu cầu xã hội.

Nhà trường tổ chức khảo sát sinh viên về hoạt động giảng dạy của nhà giáo, về chương trình đào tạo và về môi trường giáo dục của nhà trường, về chương trình đào tạo. Đây là một hình thức thăm dò người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường, cũng như thăm dò về mức độ nắm vững và vận dụng quy chế đào tạo thông qua hoạt động giảng dạy của giáo viên so với quy định.

Có đầy đủ cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo được quản lý khoa học trên phần mềm và có số liệu thống kê hàng năm về người học tốt nghiệp sau 6 tháng kể từ ngày tốt nghiệp.

*** Những tồn tại:**

Chưa có nhiều biện pháp hiệu quả để thu thập các thông tin liên quan đến chương trình đào tạo, giáo trình/tài liệu giảng dạy và trong việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp hằng năm.

Công tác tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo được thực hiện nhưng thiếu sự đồng bộ và chưa được tất cả các đơn vị trong nhà trường quan tâm thực hiện.

Cán bộ, viên chức làm công tác thanh tra, kiểm tra chưa được tham gia bồi dưỡng đầy đủ chuyên môn, nghiệp vụ đã gặp khó khăn trong việc nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra các hoạt động dạy và học của trường.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng, nhà Trường lên kế hoạch phát huy các mặt tích cực và khắc phục những hạn chế, qua đó cải thiện nâng cao chất lượng đào tạo. Trong thời gian tới căn cứ vào các quy định trong công tác giám sát, đánh giá chất lượng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định, Trường sẽ xây dựng kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện tốt các tiêu chuẩn trong tiêu chí 7 “Giám sát, đánh giá chất lượng” cụ thể là:

- Đưa cán bộ, viên chức bồi dưỡng đầy đủ chuyên môn, nghiệp vụ về đảm bảo chất lượng, về công tác thanh tra, kiểm tra.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo thông qua lấy ý kiến từ các nhân tố bên ngoài (doanh nghiệp, người sử dụng lao động...) cho những năm tiếp theo.

- Tiếp tục duy trì phối hợp với Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm thực hiện khảo sát đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

- Phối hợp với Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm tìm ra nhiều biện pháp hữu hiệu điều tra lần vết được 100% người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành hằng năm và thu thập các thông tin liên quan đến chương trình đào tạo.

Điểm đánh giá tiêu chí 7:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng	16/16
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

Tiêu chuẩn 7.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khảo sát ý kiến của đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại các đơn vị sử dụng lao động là một trong những phương pháp đánh giá khoa học, khách quan chất lượng đào tạo của nhà trường. Xác định được tầm quan trọng của vấn đề này, hàng năm căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm xây dựng kế hoạch khảo sát các doanh nghiệp để nắm bắt được khả năng đáp ứng của HSSV sau khi tốt nghiệp đối với đơn vị sử dụng lao động, đồng thời đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo đối với thực tiễn sản xuất và kinh doanh, dịch vụ để kịp thời có những điều chỉnh chương trình đào tạo, các hoạt động giảng dạy một cách phù hợp (7.1.01 - Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến doanh nghiệp). Thực hiện kế hoạch trên, Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm tiến hành phương pháp khảo sát bằng phiếu lấy ý kiến về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại các đơn vị sử dụng lao động; (7.1.02 - Danh sách doanh nghiệp được khảo sát ý kiến; 7.1.03 – Phiếu khảo sát lấy ý kiến).

Trên cơ sở kết quả tổng hợp, phân tích số liệu và báo cáo khảo sát của Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm hàng năm cho thấy mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp nghề Cơ điện tử đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (7.1.04 – Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến doanh nghiệp).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc thu thập thông tin về tỷ lệ người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề được đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp được nhà trường quan tâm thực hiện hàng năm. Để thu thập thông tin của người học có việc làm sau khi tốt nghiệp. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm của Trường đã tiến hành lập Kế hoạch và thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp đối với từng lớp từng nghề (7.2.01- Kế hoạch số 10/KH-TS&GQVL ngày 26/11/2018; Kế hoạch số 13/KH-TS&GQVL ngày 25/11/2019 về việc khảo sát sinh viên đã tốt nghiệp).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức 2 đợt xét và công nhận kết quả tốt nghiệp cho người học, có Quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách người học đã tốt nghiệp (7.2.02- Quyết định công nhận tốt nghiệp hàng năm có danh sách kèm theo).

Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm luôn đảm bảo 100% người học tốt nghiệp được điều tra theo dõi về vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp (7.2.03 - Danh sách người tốt nghiệp được điều tra, thống kê về vị trí việc làm). Đối với việc thu thập tình hình việc làm của người học tốt nghiệp, nhà trường vẫn thường xuyên tiến hành bằng nhiều biện pháp như: phiếu điều tra khảo sát, facebook, Zalo.. (7.2.04 - Phiếu điều tra khảo sát) hoặc phỏng vấn qua điện thoại (7.2.05 – Danh sách sinh viên và số điện thoại liên hệ).

Theo báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát lấy ý kiến của người học hàng năm cho thấy tỷ lệ người học tốt nghiệp nghề Cơ điện tử trình độ cao đẳng hàng năm có việc làm sau 6 tháng tốt nghiệp đạt tỷ lệ từ 95% -100% (7.2.06 - Bảng thống kê tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm sau 6 tháng).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ nhằm tạo ra môi trường học tập và sinh hoạt tốt nhất cho sinh viên góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hoạt động giảng dạy của nhà trường. Hàng năm Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch thực hiện lấy ý kiến khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại đánh giá cán bộ, giáo viên (7.3.01 - Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến cán bộ, giáo viên năm 2017,2018,2019).

Để thực hiện kế hoạch khảo sát Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng sử dụng phiếu lấy ý kiến cán bộ, giáo viên để triển khai đến hầu hết cán bộ giáo viên nhà trường (7.3.02- Phiếu lấy ý kiến; 7.3.03- Danh sách người được lấy ý kiến).

Sau khi kết thúc và thu về các phiếu lấy ý kiến, Trung tâm Khảo thí tổng hợp kết quả báo cáo BGH và gửi các đơn vị liên quan để kịp thời điều chỉnh các hoạt động trong đơn vị, trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng công việc. Qua kết quả báo cáo khảo sát lấy ý kiến cán bộ, nhà giáo hàng năm của Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng cho thấy các hoạt động dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý được ghi nhận là khá tốt 80% các ý kiến đánh giá lựa chọn ở mức tốt (7.3.04- Báo cáo kết quả lấy ý kiến cán bộ, nhà giáo).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Xác định việc thu thập ý kiến phản hồi từ người học là công tác quan trọng, làm căn cứ giúp nhà Trường phát huy mặt mạnh và đề ra các giải pháp khắc phục hạn chế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động đào tạo, cũng như phục vụ công tác

tự đánh giá, đảm bảo chất lượng tại Trường. Hàng năm, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đã lập và triển khai kế hoạch lấy ý kiến sinh viên về các hoạt động đào tạo của trường (7.4.01- *Kế hoạch số 284/ KH-CDNCNC ngày 9/4/2018; Kế hoạch số 417/KH-CDNCNC ngày 9/4/2019; Kế hoạch số 521/KH-CDNCNC ngày 21/5/2020 về việc lấy ý kiến sinh viên về các hoạt động đào tạo của trường*). Nhà trường dùng phiếu lấy ý kiến người học được thiết kế để đánh giá chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học (7.4.02- *Danh sách người học được khảo sát lấy ý kiến; 7.4.03- Phiếu lấy ý kiến*). Sau khi triển khai thực hiện lấy ý kiến phản hồi từ người học bằng phiếu lấy ý kiến, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổng hợp, phân tích xử lý thông tin viết báo cáo gửi BGH và các đơn vị liên quan để đưa ra những điều chỉnh, khắc phục điểm chưa phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động. Qua kết quả báo cáo tổng hợp ý kiến hàng năm của Trung tâm cho thấy trên 85% ý kiến đánh giá của người học là tốt đối với chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học (7.4.04 – *Báo cáo về việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến người học hàng năm*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2018, 2019 nhà trường tiến hành tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo cho nghề Cơ điện tử. Trường thực hiện đầy đủ quy trình của hoạt động tự đánh giá chương trình đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014, thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Nhà trường lập kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ cao đẳng (7.5.01- *Kế hoạch số 855/KH-CDNCNC, ngày 11/9/2018; Kế hoạch số 1269/KH-CDNCNC, ngày 07/10/2019 về việc tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử*) và ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử (7.5.02- *Quyết định số 843/QĐ-CDNCNC, ngày 05/9/2019; Quyết định số 1259/QĐ-CDNCNC, ngày 03/10/2019 về thành lập Hội đồng tự đánh*

giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử).

Công tác tự đánh giá đã được thực hiện theo đúng kế hoạch, đã hoàn thành báo cáo tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử và tuân thủ theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp được quy định trong Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (7.5.03 - Báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử năm 2018, 2019) . Báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP Hà Nội, Tổng cục GDNN - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đồng thời đưa lên website của trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).

Mô tả, phân tích, nhận định:

Kết quả tự đánh giá tiêu chuẩn 5 – tiêu chí 7 **đạt**

Năm 2020, Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội là một trong các trường nằm trong danh sách các trường được hỗ trợ công tác kiểm định đánh giá ngoài theo Chương trình mục tiêu quốc gia. Nhà trường lập kế hoạch đánh giá chương trình đào tạo trình độ cao đẳng đối với 4 nghề trọng điểm, gồm nghề Cơ điện tử, Cơ điện tử, Điện tử Công nghiệp và Thiết kế đồ họa (7.5.01- Kế hoạch số 558/KH-CĐNCNC, ngày 27/5/2020 về thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2020) và ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đối với 4 nghề trọng điểm trình độ cao đẳng năm 2020 (7.5.02- Quyết định số 557/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/05/2020 về thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2020).

Công tác tự đánh giá đã được thực hiện theo đúng kế hoạch, đã và đang hoàn thành báo cáo tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo 4 nghề trọng điểm theo quy định Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (7.5.03 - Báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2020).

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể cải thiện nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. Thống kê các tiêu chuẩn chưa đạt,

chỉ ra nguyên nhân và đề xuất giải pháp, phân công các đơn vị liên quan thực hiện theo kế hoạch (7.6.01 - *Kế hoạch cải thiện nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá năm 2018, 2019*). Báo cáo của hoạt động cải thiện hàng năm cho thấy các hoạt động này đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao hiệu quả công việc, khắc phục được những điểm tồn tại hoặc không phù hợp của nhà trường là khá tốt (7.6.02 – *Báo cáo thể hiện việc trường thực hiện theo kế hoạch cải thiện*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc thu thập thông tin về tỷ lệ người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề được đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp được nhà trường quan tâm. Căn cứ vào số lượng sinh viên tốt nghiệp hàng năm (7.2.02- *Quyết định công nhận tốt nghiệp hàng năm có danh sách kèm theo*) và chức năng nhiệm vụ của mình, Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm đã tiến hành lập Kế hoạch và thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp (7.2.01- *Kế hoạch số 10/KH-TS&GQVL ngày 26/11/2018; Kế hoạch số 13/KH-TS&GQVL ngày 25/11/2019; về việc khảo sát sinh viên đã tốt nghiệp về vị trí việc làm*).

Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm luôn đảm bảo 100% người học tốt nghiệp được điều tra theo dõi về vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp (7.2.03 - *Danh sách người tốt nghiệp được điều tra, thống kê về vị trí việc làm*). Đối với việc thu thập tình hình việc làm của người học tốt nghiệp, nhà trường vẫn thường xuyên tiến hành bằng nhiều biện pháp như: phiếu điều tra khảo sát, facebook, Zalo.. (7.2.04 - *Phiếu điều tra khảo sát*) hoặc phỏng vấn qua điện thoại (7.2.05 –*Danh sách sinh viên và số điện thoại liên hệ*).

Trong ba năm gần đây người học tốt nghiệp nghề Cơ điện tử trình độ cao đẳng có việc làm sau 6 tháng đạt tỷ lệ 100% (7.2.06- *Bảng thống kê tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm sau 6 tháng*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khảo sát ý kiến của đơn vị sử dụng lao động về mức độ hài lòng của các đơn vị sử dụng lao động đối với người học tốt nghiệp là một trong những phương pháp đánh giá khoa học, khách quan chất lượng đào tạo của nhà trường. Xác định được tầm quan trọng của vấn đề này, hàng năm Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm xây dựng kế hoạch khảo sát các doanh nghiệp (7.1.01 - *Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến doanh nghiệp*). Thực hiện kế hoạch trên, Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm tiến hành khảo sát bằng phiếu về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại các đơn vị sử dụng lao động; (7.1.02 - *Danh sách doanh nghiệp được khảo sát ý kiến*). (7.1.03- *Phiếu khảo sát lấy ý kiến*).

Sau khi khảo sát Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm xử lý, phân tích số liệu và báo cáo kết quả khảo sát (7.1.04- *Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến*). Báo cáo kết quả khảo sát hàng năm cho thấy trên 90% doanh nghiệp được khảo sát lấy ý kiến hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. Trong ba năm 2017,2018,2019 tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp nghề Cơ điện tử có việc làm đạt 100% sau sáu tháng tốt nghiệp (7.2.06- *Bảng thống kê tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm sau 6 tháng*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 7: 2 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Để trở thành một cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chất lượng, uy tín hàng đầu trong nước và khu vực, đồng thời xây dựng nhà trường ngày càng văn minh, hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập nghề nghiệp cho người học và yêu cầu lao động ngày càng khắt khe xã hội, trường đã vạch ra kế hoạch phát triển đến năm 2021 cùng với định hướng trong những năm tiếp theo như sau:

Mục tiêu, quản lý và tài chính:

Chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra, rà soát quá trình thực hiện mục tiêu thường xuyên hàng quý nhằm kịp thời điều chỉnh, cải tiến để thực hiện tốt nhất mục tiêu chất lượng hàng năm. Đảm bảo thực thi được các mục tiêu và sứ mệnh tương

xứng với tiềm lực của nhà trường, phù hợp với bối cảnh, điều kiện và chủ trương phát triển kinh tế xã hội.

Hoạt động đào tạo:

Nhà trường duy trì, tăng cường việc khảo sát ý kiến của doanh nghiệp, cựu sinh viên và sinh viên năm cuối về mục tiêu của chương trình đào tạo. Trên cơ sở đó, khoa chuyên môn sẽ rà soát, điều chỉnh mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

Tiếp tục cải tiến chương trình đào tạo, xây dựng kế hoạch mở các lớp đào tạo liên thông. Bên cạnh đó, nhà trường tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giáo viên, chú trọng cách biên soạn và triển khai giảng dạy theo giáo án tích hợp trong thời gian tới.

Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Rà soát, bố trí giảng viên phù hợp vị trí việc làm, năng lực và lĩnh vực hoạt động của trường. Đảm bảo không có cán bộ, giáo viên vi phạm nội quy, quy định trường, thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Xây dựng các biện pháp tiếp tục hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ và giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn và tạo điều kiện để cán bộ và giảng viên đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ, tin học.

Khoa chuyên môn tăng cường tổ chức nhiều hoạt động thực tập thực tế, chương trình làm việc tại doanh nghiệp và tham quan học hỏi kinh nghiệm để giảng viên cập nhật kiến thức mới và học hỏi các phương pháp ứng dụng kiến thức vào thực tiễn, giúp phát huy tốt chương trình đào tạo.

Chương trình, giáo trình:

Nhà trường thường xuyên rà soát, có kế hoạch cải tiến, cập nhật cho phù hợp với công nghệ sản xuất kinh doanh dịch vụ đáp ứng với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước. Tập trung biên soạn giáo trình đào tạo nội bộ phù hợp với mục tiêu đào tạo từng chương trình đào tạo của trường để thực hiện phương pháp dạy học tích cực làm giáo trình giảng dạy chính.

Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện:

Nhà trường đẩy nhanh tiến độ đầu tư các hạng mục công trình theo qui hoạch, từng bước có kế hoạch thuê ngoài hoặc nâng cấp cơ sở vật chất phù hợp với sự phát triển về quy mô đào tạo và nhu cầu của người học tại khoa. Nhà trường có kế hoạch và

lộ trình xây dựng thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo chuyên ngành và nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo.

Dịch vụ cho người học:

Có quy hoạch cải tạo các khu đất còn trống, xây dựng nâng cấp các sân tập thể thao cho học sinh – sinh viên tập luyện.

Giám sát, đánh giá chất lượng:

Đề ra nhiều biện pháp hữu hiệu điều tra lần vết được 100% người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành hằng năm và thu thập các thông tin liên quan đến chương trình đào tạo.

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

- Đầu tư nguồn kinh phí bổ sung cho cơ sở vật chất, trang thiết bị để nhà trường đáp ứng hoạt động đào tạo các nghề trọng điểm.

- Tăng cường các lớp nâng cao nghiệp vụ cho nhà giáo về giảng dạy tích hợp, nghiệp vụ về công tác kiểm định chất lượng cho cán bộ, viên chức.

- Tăng cường công tác đưa giáo viên đến làm việc tại doanh nghiệp để bồi dưỡng tay nghề và nghiệp vụ chuyên môn, giúp nâng cao chất lượng công tác giảng dạy.

- Tăng cường đưa sinh viên đến thực tập tại doanh nghiệp và thực hành tay nghề thực tế tại doanh nghiệp, giúp sinh viên tiếp cận với công việc thực tế để sinh viên có nhiều cơ hội việc làm hơn sau khi ra trường.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Nơi nhận:

- Tổng cục GDNN;
- Lưu: VT, ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khánh